

Số: 479 /BC-UBND

Tuy Phước, ngày 24 tháng 11 năm 2023

**BÁO CÁO**

**Tình hình phát triển kinh tế - xã hội, quốc phòng – an ninh năm 2023  
và nhiệm vụ, giải pháp trọng tâm năm 2024**

**Phần thứ nhất**

**TÌNH HÌNH THỰC HIỆN CÁC VĂN BẢN CHỈ ĐẠO  
VỀ VIỆC GIAO CHỈ TIÊU PHÁT TRIỂN KINH TẾ - XÃ HỘI NĂM 2023**

Thực hiện Nghị quyết số 04-NQ/HU ngày 13/12/2022 của Huyện ủy Tuy Phước và Nghị quyết số 14/NQ-HĐND ngày 17/12/2022 của HĐND huyện Tuy Phước về nhiệm vụ phát triển kinh tế - xã hội, quốc phòng – an ninh năm 2023; theo đó, trong năm 2023 HĐND huyện giao UBND huyện thực hiện 24 chỉ tiêu. Trên cơ sở đó, UBND huyện đã ban hành Quyết định số 168/QĐ-UBND ngày 12/01/2023 giao chỉ tiêu cụ thể cho các ngành và các xã, thị trấn triển khai thực hiện cụ thể từng tháng, quý.

Tuy nhiên, qua rà soát lại các chỉ tiêu UBND tỉnh giao cho UBND huyện trong năm 2023 theo Văn bản số 20/UBND-TH ngày 03/01/2023 và Quyết định số 19/QĐ-UBND 04/01/2023 thì có một số chỉ tiêu phát triển kinh tế - xã hội năm 2023 tỉnh giao cho huyện cao hơn chỉ tiêu HĐND huyện giao, *cụ thể*: Kim ngạch xuất khẩu 66/68 triệu USD, giảm tỷ lệ hộ nghèo đa chiều 1/1.72%, tạo việc làm mới 1.900/3.500 người, tỷ lệ đô thị sử dụng nước sạch 87,44/87,49%,...

Do đó, để đảm bảo tính đồng bộ và thống nhất với các chỉ tiêu UBND tỉnh giao cho UBND huyện thực hiện trong năm 2023, UBND huyện đã trình Ban Thường vụ Huyện ủy cho phép UBND huyện điều hành thực hiện theo chỉ tiêu UBND tỉnh giao và được HĐND huyện điều chỉnh, bổ sung một số chỉ tiêu phát triển KT-XH năm 2023 của huyện Tuy Phước tại Nghị quyết số 01/NQ-HĐND ngày 03/4/2023. Trên cơ sở đó, UBND huyện ban hành Kế hoạch số 42/KH-UBND ngày 14/04/2023 về thực hiện các chỉ tiêu trong quý II/2023 và Quyết định số 2499/QĐ-UBND ngày 14/04/2023 về việc giao các chỉ tiêu kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội và ban hành giải pháp chủ yếu, nhiệm vụ cụ thể thực hiện kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội, dự toán ngân sách năm 2023 (các chỉ tiêu này bằng hoặc cao hơn chỉ tiêu tỉnh giao cho huyện năm 2023); trong đó, giao chỉ tiêu cụ thể cho các phòng ban, ngành và có một số chỉ tiêu giao cụ thể đến các xã, thị trấn (các chỉ tiêu về lĩnh vực trồng trọt, chăn nuôi, tài chính – ngân sách, môi trường, nước sạch đô thị, nước sạch nông thôn, số người tham gia bảo hiểm xã hội, bảo hiểm y tế, tạo việc làm mới, đào tạo nghề...) để tổ chức triển khai thực hiện đạt theo kế hoạch đề ra.

Căn cứ vào các chỉ tiêu huyện giao các ngành và các địa phương cũng đã ban hành các kế hoạch hoặc quyết định cụ thể hóa các nhiệm vụ, giải pháp để tổ chức triển khai thực hiện. Nhìn chung, các cấp, các ngành từ huyện đến cơ sở đã chấp hành và thực hiện nghiêm túc các ý kiến chỉ đạo của UBND tỉnh, Huyện ủy, HĐND

huyện về việc triển khai các chỉ tiêu nhiệm vụ, giải pháp năm 2023 theo đúng tinh thần chỉ đạo của cấp trên. UBND các xã, thị trấn cũng đã triển khai giao một số chỉ tiêu cụ thể cho các đơn vị, thôn, khu phố trên địa bàn.

Mặt khác, thực hiện chỉ đạo của UBND tỉnh về việc triển khai nhập dữ liệu theo dõi đánh giá về tình hình kinh tế - xã hội trên hệ thống dùng chung của tỉnh, UBND huyện đã chỉ đạo các ngành triển khai nhập liệu kịp thời theo đúng tinh thần chỉ đạo của tỉnh; đồng thời UBND huyện cũng đã thành lập Tổ công tác của huyện để thường xuyên theo dõi, cập nhập dữ liệu đánh giá hàng tháng, quý trên hệ thống đánh giá chung của tỉnh theo đúng thời gian quy định.

## **Phần thứ hai**

### **ĐÁNH GIÁ KẾT QUẢ THỰC HIỆN NHIỆM VỤ NĂM 2023**

Trong năm 2023, việc triển khai thực hiện nhiệm vụ phát triển kinh tế - xã hội của địa phương còn gặp nhiều khó khăn do tình hình thế giới tiếp tục biến động phức tạp. Ở trong nước và cả tỉnh, nền kinh tế tiếp tục xu hướng phục hồi và đạt kết quả khả quan trên nhiều lĩnh vực; song, vẫn còn nhiều khó khăn, thách thức do chịu tác động kép từ các yếu tố bên ngoài và những bất cập nội tại của nền kinh tế như chất lượng tăng trưởng kinh tế còn thấp và chủ yếu dựa vào các yếu tố tăng quy mô, vốn đầu tư, khai thác tài nguyên...; sức ép lạm phát còn cao, rủi ro nợ xấu gia tăng. Trước tình hình đó, UBND huyện đã ban hành kịp thời các văn bản, quyết định, kế hoạch... nhằm cụ thể hoá các văn bản, quyết định chỉ đạo của UBND tỉnh, Nghị quyết của Huyện uỷ, HĐND huyện; đặc biệt là đã ban hành văn bản cụ thể hóa và triển khai Thông báo số 98/TB-UBND ngày 04/04/2023 của UBND tỉnh về kết luận của Chủ tịch UBND tỉnh tại buổi làm việc với huyện Tuy Phước, ban hành Kế hoạch khai thác tiềm năng, lợi thế, tạo động lực phát triển, xây dựng huyện Tuy Phước đạt huyện nông thôn mới nâng cao năm 2025 và phấn đấu trở thành Thị xã giai đoạn 2026-2030 theo định hướng xây dựng vùng huyện đến năm 2035, tầm nhìn đến năm 2050.

Ngoài ra, Huyện uỷ, HĐND, UBND huyện đã tập trung lãnh đạo, chỉ đạo, điều hành triển khai thực hiện quyết liệt, kịp thời các nhiệm vụ, giải pháp đề ra trên các ngành, lĩnh vực ngay từ đầu năm, đúng với phương châm chỉ đạo và hành động của Chủ tịch UBND tỉnh **“làm gương, kỷ cương, trọng tâm, bút phá”** với tinh thần quyết tâm phát triển kinh tế - xã hội nhanh và bền vững. UBND huyện cũng đã xây dựng và ban hành các kế hoạch, phương án điều hành cụ thể phù hợp với tình hình thực tiễn và quyết liệt chỉ đạo các ngành, các địa phương tập trung triển khai thực hiện đồng bộ các nhiệm vụ, giải pháp đề ra trên tất cả các lĩnh vực, bảo đảm chủ động, kịp thời và có trọng tâm, trọng điểm; cùng với đó là sự nỗ lực, cố gắng của các cấp, các ngành, cộng đồng doanh nghiệp và các tầng lớp Nhân dân trong huyện, nên tình hình kinh tế - xã hội tiếp tục tăng trưởng so với cùng kỳ.

Trong quá trình triển khai thực hiện, UBND huyện đã thường xuyên rà soát về những bất cập, hạn chế, khó khăn trong thực hiện nhiệm vụ ở từng ngành, lĩnh vực, từ đó có giải pháp tháo gỡ hoặc đề xuất cấp có thẩm quyền xem xét tháo gỡ; UBND huyện cũng đã kịp thời đổi mới về tư duy, nhận thức, quan điểm lãnh đạo, chỉ đạo, điều hành xử lý công việc từ bị động sang chủ động theo đúng tinh thần chỉ

đạo của Chủ tịch UBND tỉnh **“lấy người dân, doanh nghiệp là trung tâm phục vụ”**; thường xuyên kiểm tra, đánh giá tình hình thực hiện ở các phòng, ban, ngành, địa phương và kịp thời ban hành các văn bản chỉ đạo, điều hành để chỉ đạo các mục tiêu, nhiệm vụ đề ra. Vì vậy, tình hình kinh tế - xã hội của huyện trong năm 2023 đạt được những kết quả khả quan: **Kinh tế của huyện tiếp tục có sự tăng trưởng; giá trị sản phẩm nông, lâm, thủy sản, công nghiệp, thương mại - dịch vụ tăng trưởng so với cùng kỳ; các hoạt động trên lĩnh vực văn hóa xã hội tiếp tục có nhiều tiến triển, sôi động sau khi dịch Covid-19 được kiểm soát; công tác giải quyết khiếu nại, tố cáo được tập trung chỉ đạo; quốc phòng, an ninh được giữ vững, trật tự an toàn xã hội được tăng cường. Công tác xây dựng chính quyền được chú trọng; công tác phối hợp với Mặt trận và các đoàn thể chính trị - xã hội của huyện được duy trì thường xuyên và thực hiện theo đúng quy chế đã ban hành.**

Đến nay, trong tổng số 27 chỉ tiêu HĐND huyện giao cho UBND huyện đã thực hiện đạt 20/27 chỉ tiêu, trong đó có 07 chỉ tiêu không đạt, gồm: Tỷ lệ dân số tham gia BHYT (94,61% đạt xấp xỉ so với KH 94,76%), Thu nhập bình quân đầu người (50,2/ KH 51,2 triệu đồng/ người, đạt 98,04%), Kim ngạch xuất khẩu (48,615/ KH 68 triệu USD, đạt 71,5%), Doanh thu bán lẻ hàng hoá và dịch vụ (10.237.806/ KH 10.535.946 triệu đồng, đạt 97,2%), Tỷ lệ người lao động tham gia BHXH (8,84%/ KH 9,40%, đạt 97,35%), Số người tham gia BHXH tự nguyện (1.620/ KH 1.670 người, đạt 97,0%)<sup>1</sup>, Tỷ lệ dân cư đô thị sử dụng nước sạch (85,17%/ KH 87,49%, đạt 97,35%)<sup>2</sup>.

## I. VỀ KẾT QUẢ THỰC HIỆN CÁC CHỈ TIÊU CHỦ YẾU NĂM 2023

(Có phụ lục kèm theo)

## II. KẾT QUẢ THỰC HIỆN TRÊN CÁC LĨNH VỰC

### 1. Về phát triển kinh tế nông nghiệp, nông thôn

**Giá trị sản xuất** nông – lâm – ngư nghiệp (theo giá so sánh 2010) năm 2023 đạt 2.589.206 triệu đồng, đạt 100,2% KH năm, tăng 3,43% so cùng kỳ.

**Giá trị sản phẩm** nông – lâm – ngư nghiệp (theo giá so sánh 2010) năm 2023 đạt 2.603.705 triệu đồng, đạt 100,66% KH năm, tăng 3,64% so cùng kỳ. Trong đó: Nông nghiệp ước đạt 2.197.199 triệu đồng, đạt 100,54% KH năm và tăng 3,54% so với cùng kỳ; lâm nghiệp ước đạt 49.719 triệu đồng, đạt 101,76% KH năm và tăng 3,8% so với cùng kỳ; thủy sản ước đạt 356.867 triệu đồng, đạt 101,25% KH năm và tăng 4,29% so với cùng kỳ.

Về **trồng trọt**: Tập trung chỉ đạo sản xuất theo đúng lịch thời vụ và cơ cấu giống; Tổng diện tích gieo trồng cây hàng năm ước đạt 18.288,45 ha, đạt 100,51% KH năm, giảm 0,66% so cùng kỳ<sup>3</sup>. Trong đó: Diện tích cây lúa 14.538,6 ha, đạt 99,99% KH năm, giảm 0,92% so cùng kỳ; năng suất bình quân ước đạt 72,3 tạ/ha,

<sup>1</sup> Chỉ tiêu này so với KH tỉnh giao đạt 100% nhưng không đạt so với KH huyện giao.

<sup>2</sup> Do Nhà máy cấp nước SENC0 Quy Nhơn chưa thực hiện đầu nối đường ống nước sạch.

<sup>3</sup> Giảm 134,55 ha diện gieo trồng lúa do quy hoạch khu dân cư mở rộng đường và một số diện tích chuyển qua trồng dưa hấu trong vụ Hè Thu.

tăng 3,97 tạ/ha so cùng kỳ<sup>4</sup>; sản lượng lúa đạt: 105.093,97 tấn, đạt 101,80% KH năm, tăng 4,85% so với cùng kỳ; Sản lượng lương thực có hạt đạt 107.367,8 tấn, đạt 102,01% KH năm, tăng 4,86% so với cùng kỳ. Tổ chức triển khai, hướng dẫn thực hiện cánh đồng mẫu lớn, cánh đồng lớn, cánh đồng liên kết với diện tích là 2.834,2 ha; trong đó, diện tích thực hiện liên kết sản xuất giống 784,8 ha, thu mua cung ứng được hơn 3.500 tấn, mang lại lợi nhuận tăng thêm cho nông dân khoảng hơn 6 tỷ đồng. Hoàn thành hồ sơ “Hỗ trợ khôi phục sản xuất vùng bị thiệt hại do thiên tai” với tổng kinh phí đề nghị hỗ trợ 610,140 triệu đồng/305 ha lúa gieo sạ lại do bị ngập úng trong vụ Đông Xuân.

Diện tích cây trồng cạn 3.749,85 ha, đạt 102,6% KH năm, tăng 0,34% so cùng kỳ, riêng cây ngô 368,5 ha, đạt 111,67% KH năm, tăng 4,75% so cùng kỳ, năng suất ước đạt 62 tạ/ha, tăng 1,14% so cùng kỳ, sản lượng 2.273,8 tấn, đạt 112,79% KH năm, tăng 5,53 % so với cùng kỳ.

Công tác khuyến nông được triển khai thực hiện theo chương trình đã phê duyệt<sup>5</sup>. Công tác dự tính, dự báo tình hình sâu bệnh và hướng dẫn nông dân chăm sóc, phòng trừ sâu bệnh cho cây lúa và các loại cây trồng cạn được thực hiện thường xuyên, kịp thời, đem lại đạt hiệu quả tích cực góp phần nâng cao năng suất và sản lượng cây trồng.

Về **chăn nuôi**: Tổng đàn trâu 1.625 con, đạt 112,07% KH năm, giảm 1,34% so cùng kỳ; tổng đàn bò 15.404 con, đạt 99,96% KH năm, tăng 2,88% so cùng kỳ; tổng đàn heo 38.984 con, đạt 97,46% KH năm, giảm 3,98% so cùng kỳ; tổng đàn gia cầm 2.112.700 con, đạt 100% KH năm, tăng 10,96% so cùng kỳ.

Công tác kiểm soát, phòng ngừa dịch bệnh gia súc, gia cầm được kiểm soát chặt chẽ, không xảy ra các dịch bệnh nguy hiểm trên địa bàn; công tác tiêm phòng vaccine Cúm gia cầm và vaccine LMLM ở trâu bò được quan tâm thực hiện theo đúng kế hoạch<sup>6</sup>. Trong năm 2023 đã lai tạo được 6.500 con bò giống, đạt 96,72% KH năm. Tiếp tục triển khai thực hiện Kế hoạch di dời các cơ sở giết mổ heo nhỏ lẻ, xen kẽ trong khu dân cư ở 05 xã phía Bắc huyện vào Nhà máy giết mổ động vật tập trung tại xã Nhơn An, thị xã An Nhơn<sup>7</sup>. Triển khai mô hình bò thịt chất lượng cao đến nay đã mở rộng vùng chăn nuôi tập trung bò thịt chất lượng cao ở 02 xã Phước An, Phước Thành, với số lượng 260 con/38 hộ tham gia.

<sup>4</sup> Năng suất vụ Đông Xuân: 74,4 tạ/ ha, tăng 5,2 tạ/ha; năng suất Hè Thu 70,1 tạ/ha, tăng 2,71 tạ/ha

<sup>5</sup> Mở 5 lớp tập huấn, chuyển giao tiến bộ khoa học kỹ thuật mô hình trồng hoa và rau an toàn tại các xã Phước An, Quang, Hiệp, Hòa và thị trấn Diêu Trì, với tổng số nông dân tham gia là 250 nông dân; Triển khai các mô hình khuyến nông phục vụ sản xuất hiệu quả kinh tế cao và có tính ổn định: Sản xuất các giống hoa, kiềng lá trồng trong chậu nhỏ trên giàn kê trong nhà màng với quy mô 1.000m<sup>2</sup>; mô hình xây dựng nhà kính sản xuất các giống hoa, thuần hóa cây mô và uơm tạo các giống hoa với quy mô 100m<sup>2</sup> ở thôn Bình Lâm.

<sup>6</sup> Tiêm phòng đợt 1: Đã tiêm Vaccine cúm gia cầm cho 392.500 con gà, 198.360 con vịt; Vaccine LMLM ở trâu, bò 13.517 con (trong diện tiêm); Vaccine VDNC trâu, bò cho 3.809 con. Đợt 2: Tính đến ngày 10/11/2023, đã tiêm vaccine cúm gia cầm cho 194.870 con gà, 112.100 con vịt; Vaccine LMLM cho trâu, bò: 3.843 con (trong diện tiêm); vaccine đại chó, mèo là 3.178 con.

<sup>7</sup> Tính đến nay, có 28/53 hộ đăng ký và đưa heo giết mổ tại Nhà máy (Phước Hưng 21 hộ, Phước Hòa 01 hộ, Phước Quang 06 hộ), 10/53 hộ ký cam kết lấy thịt bán từ các nhà máy giết mổ tập trung (Phước Thắng 02 hộ, Phước Hòa 02 hộ, Phước Sơn 04 hộ, Phước Quang 01 hộ, Phước Hưng 01 hộ). 15/53 hộ không thực hiện ký cam kết (Phước Hòa 11 hộ, Phước Sơn 04 hộ) và cũng không thực hiện giết mổ tại nhà mà lấy thịt từ Nhà máy phường Nhơn Bình và Nhà máy giết mổ C.P. Tổng số heo giết mổ tại Nhà máy giết mổ tập trung thị xã An Nhơn từ ngày 15/6/2023 đến ngày 13/11/2023 là 4.578 con.

Về **lâm nghiệp**: Công tác theo dõi, kiểm tra, hướng dẫn chăm sóc, quản lý bảo vệ rừng và phòng, chống cháy rừng được duy trì thường xuyên. Trong năm 2023 đã sản xuất được 16.188.000 cây giống, đạt 179,87% KH năm, tăng 10,95% so với cùng kỳ; diện tích khai thác rừng 130 ha, sản lượng 11.700 tấn, đạt 100% KH năm, giảm 13,33% so với cùng kỳ; diện tích trồng lại rừng sau khai thác 130 ha, đạt 100% KH năm. Tỷ lệ che phủ rừng đạt 13,1%, đạt 100% KH, tăng 0,46% so với cùng kỳ; đã hỗ trợ kinh phí 270 triệu đồng mua cây giống lâm nghiệp cho các địa phương triển khai thực hiện trồng cây phân tán năm 2023.

Về **thủy sản**: Tổng diện tích nuôi trồng thủy sản đạt 816,5 ha, đạt 100% KH năm, giảm 8,78% so với cùng kỳ; sản lượng nuôi trồng thủy sản đạt 1.830,5 tấn, đạt 99,75% KH năm, tăng 6,24% so cùng kỳ. Sản lượng khai thác thủy sản đạt 3.060 tấn, đạt 102% KH năm, tăng 4,08% so với cùng kỳ. Công tác theo dõi, kiểm soát dịch bệnh tôm được tăng cường, khắc phục kịp thời, không để lây lan diện rộng<sup>8</sup>. Các mô hình nuôi ghép tổng hợp tôm-cua-cá thích ứng với biến đổi khí hậu mang lại hiệu quả kinh tế cao<sup>9</sup>.

Về **thủy lợi, phòng chống thiên tai**: Tổ chức kiểm tra các công trình thủy lợi, kịp thời đầu tư gia cố, sửa chữa, xây mới để phục vụ sản xuất dân sinh và phòng chống thiên tai năm 2023. Đã kiện toàn Ban Chỉ huy Phòng chống thiên tai - Tìm kiếm cứu nạn và Phòng thủ dân sự huyện năm 2023, phân công nhiệm vụ cụ thể cho các thành viên BCD. Đơn đốc các địa phương rà soát một số nhiệm vụ về công tác PCTT, TKCN và PTDS năm 2023; cập nhật dữ liệu khảo sát hộ gia đình trong ứng phó thiên tai trên phần mềm trực tuyến Quản lý thiên tai tỉnh Bình Định, cập nhật số liệu 4 tại chỗ phục vụ cho công tác PCTT năm 2023. Chỉ đạo các ngành, địa phương triển khai thực hiện phương án ứng phó thiên tai năm 2023 đã được UBND huyện phê duyệt, nhất là 04 xã khu Đông rà soát thống kê những hộ dân nằm trong hạ lưu của dòng chảy cầu qua sông, qua kênh bị ảnh hưởng dự án xây dựng tuyến đường Cát Tiến – Diêm Vân để chủ động và có kế hoạch di dời khi có mưa lũ.

Về **xây dựng nông thôn mới**: Trong năm 2023, có 03 xã Phước Nghĩa, Phước Quang, Phước Sơn được UBND tỉnh công nhận xã đạt chuẩn NTM nâng cao năm 2022. Chỉ đạo các ngành và địa phương xây dựng Kế hoạch triển khai thực hiện các tiêu chí để xây dựng huyện đạt chuẩn nông thôn mới nâng cao vào năm 2025 theo kế hoạch; đồng thời, chỉ đạo xã Phước Hưng, xã Phước Quang hoàn thiện việc lập hồ sơ đề nghị xét công nhận xã đạt chuẩn NTM nâng cao, xã đạt chuẩn NTM kiểu mẫu gửi các ngành của tỉnh thẩm định và đề nghị UBND tỉnh xét, công nhận trong năm 2023; xã Phước Thuận xây dựng Kế hoạch để triển khai thực hiện xây dựng xã nông thôn mới nâng cao trong năm 2024.

Triển khai thực hiện Chương trình mỗi xã một sản phẩm OCOP; trong năm 2023, có 15 sản phẩm được công nhận sản phẩm OCOP đạt hạng 3 sao<sup>10</sup>; nâng tổng

<sup>8</sup> Diện tích nuôi tôm bị ảnh hưởng do virus đốm trắng 1,2 ha (Phước Thuận); đã cấp hỗ trợ 6.500 kg thuốc sát trùng phục vụ công tác xử lý mầm bệnh và ao tôm bị bệnh đốm trắng.

<sup>9</sup> Mô hình nuôi trong ao sinh thái cây ngập mặn nước lợ” tại xã Phước Hòa, Phước Thuận quy mô 10.000m<sup>2</sup>/01 mô hình/hộ, lợi nhuận ước đạt 100 triệu đồng/mô hình; Mô hình “Nuôi ghép tổng hợp trong ao đất thích ứng biến đổi khí hậu” tại xã Phước Sơn quy mô: 10.000m<sup>2</sup>/hộ, lợi nhuận ước đạt 90 triệu đồng/mô hình.

<sup>10</sup> Đã tổ chức đánh giá xếp hạng sản phẩm đạt tiêu chuẩn OCOP đợt 1 cho 08 sản phẩm đạt hạng 3 sao, dự kiến đợt 2 công nhận 07 sản phẩm đạt hạng 3 sao.

số sản phẩm công nhận đạt tiêu chuẩn OCOP trên địa bàn huyện là 26 sản phẩm (đạt hạng 3 sao).

## 2. Về phát triển công nghiệp, thương mại, dịch vụ

Toàn huyện hiện có 11.058 cơ sở sản xuất kinh doanh, trong đó lĩnh vực thương mại dịch vụ 9.065 cơ sở, lĩnh vực công nghiệp 1.993 cơ sở. Hiện nay, hoạt động sản xuất của các doanh nghiệp, cơ sở tiểu thủ công nghiệp trên địa bàn huyện diễn ra mạnh mẽ và có sự tăng trưởng nhờ tăng cường đầu tư, đẩy mạnh mở rộng sản xuất; chính sách kinh tế vĩ mô của Chính phủ đã thúc đẩy tạo điều kiện thuận lợi cho sản xuất công nghiệp tăng trưởng.

**Giá trị sản xuất** công nghiệp – xây dựng (theo giá so sánh 2010) năm 2023 đạt 7.385.536 triệu đồng, tăng 10,77% so với cùng kỳ, đạt 100,33% KH năm.

**Giá trị sản phẩm** công nghiệp – xây dựng (theo giá so sánh 2010) năm 2023 đạt 6.380.189 triệu đồng, tăng 9,85% so với cùng kỳ, đạt 103,54% KH năm.

Giá trị sản phẩm công nghiệp (theo giá so sánh 2010) năm 2023 đạt 4.892.050 triệu đồng, tăng 4,22% so với cùng kỳ<sup>11</sup>, đạt 98,32% KH năm; trong đó, ngành Công nghiệp chế biến, chế tạo đạt 4.828.098 triệu đồng, tăng 4,22%, đạt 98,09% KH năm, ngành Công nghiệp khai khoáng đạt 52.865 triệu đồng, tăng 4,06%, đạt 120,90% KH năm, ngành sản xuất và phân phối điện đạt 9.862 triệu đồng, tăng 4,70%, đạt 112,0% KH năm, ngành cung cấp nước, quản lý rác thải đạt 1.225 triệu đồng, tăng 8,12%, đạt 116,67% KH năm.

Giá trị sản phẩm thương mại và dịch vụ (theo giá so sánh 2010) năm 2023 đạt 3.183.962 triệu đồng, tăng 8,27% so với cùng kỳ, đạt 98,86% KH năm; trong đó, bán buôn và bán lẻ đạt 981.628 triệu đồng, tăng 7,54%, đạt 88,44% KH năm, vận tải kho bãi đạt 225.350 triệu đồng, tăng 12,66%, đạt 99,40% KH năm, dịch vụ lưu trú và ăn uống đạt 585.250 triệu đồng, tăng 9,07%, đạt 125,78% KH năm, dịch vụ khác đạt 1.391.734 triệu đồng, tăng 7,77%, đạt 98,09% KH năm.

Giá trị xuất khẩu đạt 48.615 nghìn USD, giảm 33,3% so với cùng kỳ, đạt 71,5% KH năm; giá trị nhập khẩu đạt 5.103 nghìn USD, giảm 36,7% so với cùng kỳ, đạt 71,9% KH năm. Doanh thu bán lẻ hàng hoá và dịch vụ đạt 10.237.806 triệu đồng, tăng 13,2% so với cùng kỳ, đạt 97,2% KH năm.

## 3. Về quản lý đất đai, tài nguyên khoáng sản và bảo vệ môi trường

Công tác quản lý Nhà nước về đất đai trên địa bàn huyện được tăng cường và triển khai thực hiện đúng quy định của pháp luật. Tập trung chỉ đạo các ngành và địa phương tiếp tục thực hiện kế hoạch sử dụng đất năm 2022; triển khai thực hiện kế hoạch sử dụng đất năm 2023 và quy hoạch sử dụng đất thời kỳ 2021-2030 của huyện đã được phê duyệt và lập kế hoạch sử dụng đất năm 2024. Trong năm 2023, đã trình UBND tỉnh giao đất để xây dựng 11 công trình, dự án trên địa bàn

<sup>11</sup> Giá trị sản phẩm công nghiệp tăng trưởng thấp và thấp nhất từ năm 2015 đến nay là do các doanh nghiệp sản xuất đồ gỗ, đan nhựa giá mây xuất khẩu vẫn còn nhiều khó khăn trong tìm kiếm đơn hàng, thị trường xuất khẩu còn hạn chế, hoạt động sản xuất của doanh nghiệp gặp nhiều khó khăn (Công ty TNHH đồ gỗ Nghĩa Tín, Nghĩa Phát, Thế Vũ, EcoTech...; 04 DN tạm dừng SXKD: Công ty TNHH Biforco, Công ty TNHH Hoàng Thành, Công ty TNHH MTV Tân Anh Tuấn và Công ty TNHH Tuyền Mân).

huyện với tổng diện tích 84,97 ha<sup>12</sup> và xin gia hạn thời gian sử dụng đất khu dân cư các xã: Phước Hiệp, Phước Hưng, Phước Lộc, Phước Quang; Ban hành quyết định thu hồi 134,83ha đất để thực hiện 45 công trình; thông báo chủ trương thu hồi 43,9ha đất của các tổ chức, hộ gia đình cá nhân để thực hiện 60 công trình, dự án trên địa bàn huyện; cho phép chuyển mục đích sử dụng đất 260 trường hợp, cấp 1.138 Giấy chứng nhận QSD đất lần đầu cho các hộ gia đình, cá nhân; kiểm tra, xử phạt 14 trường hợp vi phạm hành chính trên lĩnh vực đất đai<sup>13</sup>; chỉ đạo các địa phương triển khai Kế hoạch xử lý lấn chiếm đất đai của tỉnh và của huyện đến các khu phố, thôn, phát đơn và hướng dẫn các hộ dân kê khai theo quy định.

Công tác quản lý tài nguyên khoáng sản, bảo vệ môi trường được tăng cường<sup>14</sup>; đã ban hành và triển khai thực hiện Kế hoạch BVMT huyện Tuy Phước giai đoạn 2023 - 2025 và định hướng đến năm 2030; chỉ đạo Tổ liên ngành thường xuyên kiểm tra tình hình chấp hành pháp luật về bảo vệ môi trường của các tổ chức, cá nhân, các dự án trên địa bàn huyện. Chỉ đạo UBND xã Phước Sơn triển khai mô hình phân loại rác tại nguồn 10 thôn/10 thôn, với số hộ tham gia là 3.562/6.252 hộ, đạt 57,0%; UBND xã Phước Hưng hỗ trợ đầu tư mua 482 thùng ủ rác để triển khai mô hình phân loại rác tại nguồn với 1.662/3.254 hộ tham gia đạt 51,07% (chỉ tiêu  $\geq 50\%$ ) và tiếp tục nhân rộng trên địa bàn.

Chỉ đạo các địa phương duy trì ra quân dọn vệ sinh vào thứ 7 hàng tuần để làm sạch môi trường, đồng thời thực hiện nghiêm Kế hoạch thu gom 6 lần/tuần đối với đô thị, 3 lần/tuần đối với các xã. Trong năm 2023, đã triển khai hợp đồng thu gom thêm 12.055 hộ (trong đó có 7.037 hộ nông thôn<sup>15</sup>, 5.018 hộ đô thị<sup>16</sup>); nâng tổng số hộ thu gom rác thải quản lý đến nay là 39.192 hộ, đạt 80,18% so với tổng số hộ dân trên địa bàn (*có phụ lục kèm theo*).

#### 4. Về tài chính, ngân sách, tín dụng

Tổng thu cân đối ngân sách năm 2023 đạt 570.888 triệu đồng, đạt 110,78% so với KH năm, đạt 61,57% so với cùng kỳ; riêng thu tiền SĐĐ 350.000 triệu đồng, đạt 116,67% so với KH năm, đạt 56,86% so với cùng kỳ.

Tổng chi ngân sách năm 2023 đạt 1.022.933 triệu đồng, đạt 103,20% so với KH năm, đạt 92,16% so với cùng kỳ; *trong đó*: chi thường xuyên 556.713 triệu đồng, đạt 108,31% so với KH năm, đạt 99,3% so với cùng kỳ; chi đầu tư xây dựng

<sup>12</sup> KDC năm 2022 tại xã Phước Hưng: 17.487,67 m<sup>2</sup>; KDC năm 2022 tại xã Phước Nghĩa: 20.786,5 m<sup>2</sup>; KDC 2022 tại xã Phước An: 16.215,91 m<sup>2</sup>; KDC phục vụ tái định cư dự án tuyến đường kết nối từ trung tâm thị xã An Nhơn đến đường ven biển phía Tây đầm Thị Nại tại xã Phước Hiệp (giai đoạn 01): 10.537,5 m<sup>2</sup>; Cơ sở hạ tầng khu Tây Nam thị trấn Tuy Phước: 83.469,7 m<sup>2</sup>; KDC năm 2023 xã Phước Sơn: 26.599,99m<sup>2</sup>; KTĐC cư phục vụ dự án đường bộ cao tốc Bắc – Nam phía Đông giai đoạn 2021-2025, đoạn qua địa bàn xã Phước An (giai đoạn 1): 50.282,85m<sup>2</sup>; xây dựng KTĐC phục vụ dự án đường bộ cao tốc Bắc – Nam phía Đông giai đoạn 2021-2025 xã Phước Thành (giai đoạn 1): 66.674,11 m<sup>2</sup>; Khu dân cư Bờ Hiền tại thị trấn Diêu Trì: 19.996 m<sup>2</sup>; KDC năm 2023 tại xã Phước Thắng: 3.028,8m<sup>2</sup>; Trường bắn, thao trường huấn luyện Ban chỉ huy quân sự huyện Tuy Phước thuộc Bộ chỉ huy quân sự tỉnh, tại xã Phước Hiệp, Phước Nghĩa: 534.629,7 m<sup>2</sup>.

<sup>13</sup> Thị trấn Tuy Phước: 07 trường hợp, thị trấn Diêu Trì: 01 trường hợp, xã Phước An: 06 trường hợp.

<sup>14</sup> Đã kiểm tra, phát hiện 06 trường hợp khai thác đất, cát trái phép và giao Công an huyện xử lý theo quy định với tổng số tiền 234.000.000 đồng; đã cấp phép môi trường cho 08 dự án.

<sup>15</sup> Xã Phước An: 751/KH 1.183 hộ, xã Phước Nghĩa: 179/ KH 150 hộ, xã Phước Thuận: 1.990/ KH 1.200 hộ, xã Phước Sơn: 741/ KH 450 hộ, xã Phước Quang: 110/KH 110 hộ, xã Phước Hưng: 496/KH 550 hộ, xã Phước Hiệp: 1.104/KH 1.400 hộ, xã Phước Thắng: 1.018/KH 600 hộ, xã Phước Thành: 648/ KH 550 hộ.

<sup>16</sup> Thị trấn Diêu Trì 965/KH 800 hộ; Thị trấn Tuy Phước 1.088/KH 700 hộ. xã Phước Lộc: 999/ KH 300 hộ, xã Phước Hoà: 1.966/ KH 1.400 hộ.

(không bao gồm vốn tinh hỗ trợ) 451.632 triệu đồng<sup>17</sup>, đạt 97,94% so với KH năm, đạt 82,22% so với cùng kỳ (*có phụ lục kèm theo*).

Hoạt động tín dụng, ngân hàng trên địa bàn huyện tiếp tục có sự tăng trưởng. Tổng dư nợ của 07 Quỹ tín dụng nhân dân đạt 433.063 triệu đồng, tăng 14,3% so với cùng kỳ, đạt 82,84% so với tổng nguồn vốn; tổng số nợ xấu 936,6 triệu đồng, chiếm 0,22% tổng dư nợ<sup>18</sup>. Tổng dư nợ của Chi nhánh Ngân hàng NN&PTNT huyện 1.455.000 triệu đồng, tăng 8,2% so cùng kỳ; tổng số nợ xấu 172 triệu đồng, chiếm 0,01% tổng dư nợ, tăng 10,97% so với cùng kỳ. Tổng dư nợ cho vay hộ nghèo và các đối tượng chính sách khác của Phòng giao dịch NHCSXH huyện 580.030 triệu đồng/12.032 hộ vay, tăng 18,76% so cùng kỳ; tổng số nợ xấu 1.201 triệu đồng, chiếm 0,2% tổng dư nợ, giảm 6,3% so với cùng kỳ.

## **5. Về quy hoạch, quản lý đầu tư xây dựng kết cấu hạ tầng và trật tự đô thị**

**5.1. Về quy hoạch:** Hoàn thành đồ án điều chỉnh tổng thể quy hoạch xây dựng vùng huyện Tuy Phước đến năm 2035 và tầm nhìn đến năm 2050 được UBND tỉnh phê duyệt. Đề nghị UBND tỉnh bổ sung huyện Tuy Phước là đô thị loại IV giai đoạn 2021-2025 vào kế hoạch phân loại đô thị toàn quốc và kế hoạch của tỉnh. Phê duyệt Đồ án quy hoạch chi tiết Khu trung tâm Văn hoá – Thông tin – Thể thao huyện; Triển khai lập quy hoạch chi tiết Đồ án Làng hoa Bình Lâm, xã Phước Hoà và lấy ý kiến của các Sở ngành tỉnh trước khi trình cấp có thẩm quyền xem xét, phê duyệt. Hoàn thành lập Đồ án quy hoạch chung đô thị Phước Hòa, Phước Sơn, Đề án đề nghị công nhận xã Phước Sơn là đô thị loại V và quy hoạch chi tiết Khu dân cư thuộc khu phố Trung Tín 1 (vị trí 01, vị trí 02), thị trấn Tuy Phước trình HĐND huyện thông qua. Chỉ đạo các địa phương hoàn chỉnh lập đồ án quy hoạch chung xây dựng xã đến năm 2035 phù hợp với đồ án điều chỉnh tổng thể quy hoạch xây dựng vùng huyện đã được phê duyệt; đồng thời điều chỉnh cục bộ quy hoạch các khu dân cư, điểm dân cư nhỏ lẻ các địa phương nhằm tạo quỹ đất để làm cơ sở triển khai đầu tư.

### **5.2. Về quản lý đầu tư xây dựng:**

Tổng kế hoạch vốn đầu tư phát triển năm 2023 trên địa bàn huyện 515.872 triệu đồng<sup>19</sup>; tổng số lượng công trình do huyện quản lý với 154 danh mục công trình với tổng kế hoạch vốn 296.083 triệu đồng (kể cả ngân sách tỉnh), trong đó 82 công trình xây dựng mới, 42 công trình chuyển tiếp, 30 danh mục chuẩn bị đầu tư; tổng số lượng công trình do xã, thị trấn quản lý với 862 công trình với tổng kế hoạch vốn 219.788 triệu đồng, trong đó 303 công trình trả nợ, 189 công trình chuyển tiếp và 370 công trình xây dựng mới.

**- Đối với danh mục, công trình do huyện quản lý:** Đến nay đã bàn giao đưa vào sử dụng 26/42 công trình chuyển tiếp đạt tỷ lệ 62%, còn lại 16/42 công trình chưa hoàn chỉnh thủ tục bàn giao đưa vào sử dụng; công trình xây dựng mới bàn

<sup>17</sup> Trong đó, vốn ngân sách huyện: 236.240 triệu đồng; vốn xã, thị trấn quản lý: 215.392 triệu đồng;

<sup>18</sup> Trong đó, nợ xấu với số tiền lớn như QTDND xã Phước Lộc: 387,6 triệu đồng, QTDND Phước Hưng 57 triệu đồng, QTDND Diêu Trì: 492 triệu đồng

<sup>19</sup> Trong đó, vốn ngân sách tỉnh thanh toán tại Kho bạc tỉnh: 54.341 triệu đồng, vốn ngân sách huyện: 241.742 triệu đồng; Phần vốn xã, thị trấn quản lý: 219.788 triệu đồng.



giao đưa vào sử dụng 26/82 công trình, công trình xây dựng mới đã phê duyệt chủ trương đầu tư 44/56 công trình đạt tỷ lệ 79%, còn lại 12/56 công trình chưa có chủ trương đầu tư; công trình đã phê duyệt BCKTKT và KHLCNT 32/44 công trình đạt tỷ lệ 72%, còn lại 12/44 công trình đã phê duyệt chủ trương đầu tư nhưng chưa phê duyệt BCKTKT; đang triển khai thi công 32/56 công trình đạt tỷ lệ 57%<sup>20</sup>.

- **Đối với danh mục, công trình do xã, thị trấn quản lý (được hỗ trợ theo cơ chế tại QĐ 2917):** Tổng số 141 công trình với kế hoạch vốn 46.475 triệu đồng, đã phê duyệt chủ trương đầu tư 112/141 công trình đạt 79%, 64/141 công trình đã phê duyệt BCKTKT và KHLCNT đạt 45%, kinh phí ngân sách huyện đã hỗ trợ 26/141 công trình đạt 18% với số tiền 18.806 triệu đồng, đạt 40%.

- **Kết quả giải ngân vốn đầu tư công:** Tổng kế hoạch vốn đầu tư ước giải ngân đến ngày 31/12/2023: 505.657 triệu đồng/515.872 triệu đồng, đạt 98% KH<sup>21</sup>.

### 5.3. Về kết quả giải ngân vốn Chương trình mục tiêu Quốc gia

#### 5.3.1. Chương trình MTQG xây dựng nông thôn mới và nông thôn mới nâng cao

##### \* Vốn đầu tư:

- Tổng kinh phí thực hiện: 16.997,2 triệu đồng (Trong đó: Ngân sách Trung ương: 8.932,2 triệu đồng; ngân sách tỉnh: 8.065 triệu đồng)<sup>22</sup>.

- **Kết quả giải ngân ước đến 31/11/2023:** Tổng kinh phí giải ngân: 11.076,2 triệu đồng/16.997,2 triệu đồng, đạt tỷ lệ 65,2%<sup>23</sup>. Hiện nay, các công trình đang triển khai thực hiện và dự kiến giải ngân đến 31/12/2023 giải ngân đạt 100% kế hoạch vốn.

- Tổng kinh phí chưa thực hiện giải ngân: 5.921 triệu đồng, chiếm tỷ lệ 34,8% (trong đó, vốn ngân sách trung ương: 2.719 triệu đồng, vốn ngân sách tỉnh năm 2023: 3.202 triệu đồng).

##### \* Vốn sự nghiệp:

- Tổng kinh phí thực hiện: 4.881,92 triệu đồng (trong đó: vốn ngân sách Trung ương 2.162,92 triệu đồng; vốn ngân sách tỉnh: 2.719 triệu đồng)<sup>24</sup>.

- **Kết quả giải ngân ước đến 31/11/2023:** Tổng kinh phí giải ngân: 1.623,47 triệu đồng/4.881,92 triệu đồng, đạt tỷ lệ 33,3%<sup>25</sup>; Dự kiến giải ngân đến ngày 31/12/2023: 4.867,7 triệu đồng/4.881,92 triệu đồng, kinh phí còn lại không thực

<sup>20</sup> Đã trừ 26 công trình xây dựng mới bàn giao đưa vào sử dụng.

<sup>21</sup> Phần ngân sách tỉnh hỗ trợ thanh toán qua KB tỉnh: Tổng kế hoạch vốn giải ngân đến 31/12/2023: 54.024 triệu đồng/54.341 triệu đồng đạt 99,4% KH. Phần ngân sách huyện: Tổng kế hoạch vốn giải ngân đến 31/12/2023: 236.240 triệu đồng/241.742 triệu đồng đạt 97,7% KH. Phần ngân sách xã, thị trấn quản lý: Tổng kế hoạch vốn giải ngân đến 31/12/2023: 215.392 triệu đồng/219.788 triệu đồng, đạt 98% KH.

<sup>22</sup> Vốn kéo dài năm 2022 sang 2023: 1.869,2 triệu đồng (UBND xã Phước Sơn 784,6 triệu đồng, UBND xã Phước Thuận 784,6 triệu đồng, UBND xã Phước Quang 300 triệu đồng); Vốn cấp UBND tỉnh phân bổ năm 2023: 15.128 triệu đồng (vốn ngân sách trung ương 7.063 triệu đồng, ngân sách tỉnh 8.065 triệu đồng).

<sup>23</sup> Ngân sách trung ương: 6.211,2 triệu đồng; ngân sách tỉnh 4.865 triệu đồng.

<sup>24</sup> Vốn kéo dài năm 2022 sang 2023: 234,52 triệu đồng (UBND xã Phước Sơn 75 triệu đồng, UBND xã Phước Thuận 75 triệu đồng, Phòng Lao động TB&XH huyện 84,520 triệu đồng); Vốn cấp UBND tỉnh phân bổ năm 2023: 4.647,4 triệu đồng (Ngân sách trung ương 1.928,4 triệu đồng, ngân sách tỉnh 2.719 triệu đồng).

<sup>25</sup> Trong đó, vốn ngân sách trung ương: 192,81 triệu đồng; ngân sách tỉnh: 1.430,66 triệu đồng.

hiện giải ngân được: 14,217 triệu đồng<sup>26</sup>.

- Tổng kinh phí chưa thực hiện giải ngân: 3.258,45 triệu đồng, chiếm tỷ lệ 66,7% (trong đó, vốn ngân sách trung ương: 1.970,11 triệu đồng, vốn ngân sách tỉnh: 1.288,34 triệu đồng).

### **5.3.2. Chương trình MTQG giảm nghèo bền vững**

- Tổng kinh phí thực hiện: 10.494,63 triệu đồng, trong đó: Ngân sách Trung ương: 9.789,63 triệu đồng; vốn ngân sách tỉnh: 705 triệu đồng<sup>27</sup>.

- Kết quả giải ngân ước đến 13/11/2023: 1.994,10 triệu đồng/10.494,63 triệu đồng, đạt tỷ lệ 19,0%<sup>28</sup>; Dự kiến giải ngân đến ngày 31/12/2023: 8.009,8 triệu đồng/ 10.494,63 triệu đồng, kinh phí còn lại không thực hiện giải ngân được trong năm 2023: 2.484,83 triệu đồng<sup>29</sup>.

- Tổng kinh phí chưa thực hiện giải ngân: 8.500,53 triệu đồng, chiếm tỷ lệ 81,0% (trong đó, vốn ngân sách trung ương: 7.816,53 triệu đồng, vốn ngân sách tỉnh: 684 triệu đồng).

### **5.4. Về công tác khác:**

Đã lắp đặt thêm 5.085 mét đường ống phụ tải và đồng hồ nước sạch cho 3.797 hộ dân nông thôn, tăng 11,01% so với cùng kỳ, nâng tổng số hộ sử dụng nước sạch đến nay 21.726 hộ, đạt 95,71% so với KH năm. Tổng số khối lượng nước sạch đã phân phối từ các nhà máy nước của huyện quản lý là 1.958.600 m<sup>3</sup>, so với cùng kỳ tăng 1,04%; tỷ lệ sử dụng nước sạch đô thị đạt 85,17%, so với KH năm đạt 97,35%, nông thôn đạt 63,01%, so với KH năm đạt 105,02% (có phụ lục kèm theo).

Công tác quản lý trật tự xây dựng, trật tự đô thị được tăng cường chỉ đạo theo kế hoạch đề ra; đã kiện toàn Ban Chỉ đạo và Tổ công tác xử lý trật tự đô thị trên địa bàn huyện, tính đến ngày 20/11/2023 đã tháo dỡ 1018/1.339 trường hợp vi phạm<sup>30</sup>, kiểm tra cấp 167 Giấy phép xây dựng. Ban hành và triển khai kế hoạch đầu tư, phát triển cây xanh đô thị giai đoạn 2023 - 2025, định hướng đến năm 2030 trên địa bàn huyện.

Triển khai rà soát, phân loại, xác định giá trị tài sản kết cấu hạ tầng giao thông đường bộ đối với tuyến đường ĐH.42; Thường xuyên kiểm tra, xử lý điểm đen, điểm tiềm ẩn tai nạn giao thông và lắp đặt bổ sung hệ thống biển báo, thiết bị đảm bảo an toàn giao thông các tuyến đường trên địa bàn huyện. Chỉ đạo các địa phương

<sup>26</sup> Lý do hết nhiệm vụ chi, cụ thể: Kinh phí đào tạo nghề cho lao động nông thôn, lý do hết đối tượng đào tạo nghề theo quy định: 13,57 triệu đồng; dự án liên kết lúa HTXNN Phước Hiệp, lý do giá vật tư thực hiện giảm do với dự toán phê duyệt: 0,647 triệu đồng

<sup>27</sup> Vốn chuyên nguồn năm 2022 sang 2023: 2.228,63 triệu đồng (vốn ngân sách Trung ương); Vốn ngân sách phân bổ năm 2023: 8.266 triệu đồng (ngân sách trung ương: 7.561 triệu đồng; ngân sách tỉnh: 705 triệu đồng).

<sup>28</sup> Trong đó, vốn ngân sách Trung ương 1.973,10 triệu đồng, vốn ngân sách tỉnh 21 triệu đồng.

<sup>29</sup> Mua trang thiết bị dạy học của Trung tâm giáo dục hướng nghiệp dạy nghề: 2.187 triệu đồng, lý do Trung tâm giáo dục hướng nghiệp dạy nghề không thuộc đối tượng thực hiện dự án, đang chờ văn bản hướng dẫn của Bộ Lao động. Đào tạo nghề cho người lao động thuộc hộ nghèo, hộ cận nghèo, hộ mới thoát nghèo, người lao động có thu nhập thấp: 234,97 triệu đồng, lý do hết đối tượng đào tạo nghề theo quy định.

Thực hiện tiêu dự án 1, dự án 3: Hỗ trợ phát triển sản xuất, cải thiện dinh dưỡng: 62,862 triệu đồng, lý do không đủ kinh phí thực hiện chương trình.

<sup>30</sup> TT Tuy Phước 543/561, TT Diêu Trì 150/451, xã Phước Lộc 197/199, xã Phước Hòa 128/128.

tăng cường xử lý các trường hợp vi phạm hành lang đường bộ, lấn chiếm đất dành cho đường sắt, tình trạng họp chợ, lấn chiếm lòng, lề đường gây mất an toàn giao thông trên địa bàn huyện.

## **6. Về công tác phát triển quỹ đất, bồi thường giải phóng mặt bằng**

Trong năm 2023, đã phê duyệt 15 phương án đấu giá quyền SDD tại khu đường vành đai phía Đông Bắc thị trấn Tuy Phước; Khu dân cư Đông Bắc Phước Hòa; Khu Bờ Hiên thị trấn Diêu Trì; Khu dân cư Phước Hiệp - Phước Lộc - Phước Sơn; Khu dân cư Phước Thành - Phước Nghĩa - Phước Hưng; Khu dân cư Phước An – Phước Quang; Khu dân cư Phước Nghĩa - Phước Hưng, với tổng số lô dự kiến đưa ra đấu giá 679 lô; đến nay đã tổ chức đấu giá được 343 lô, với tổng số tiền thu được 350 tỷ đồng. Các lô còn lại đang tiếp tục thông báo đấu giá theo kế hoạch đề ra trong cuối năm 2023 và đầu năm 2024.

Trong năm 2023, có 51 công trình phát sinh bồi thường GPMB<sup>31</sup>; Đến nay, đã phê duyệt phương án giải phóng mặt bằng 44 công trình, với tổng giá trị đã phê duyệt 612,15 tỷ đồng, 07 công trình còn lại đang lập phương án trình phê duyệt.

Đối với dự án Đường bộ cao tốc Bắc - Nam phía Đông đoạn Quy Nhơn - Chí Thạnh được thực hiện đảm bảo tiến độ chỉ đạo của tỉnh đề ra, đến nay đã bàn giao mặt bằng cho Ban QLDA85 với chiều dài 9,65 km/10,14 km đạt 95,16%, với tổng diện tích bàn giao 76,42 ha/79,36 ha đạt 96,29%; đối với đường dẫn đã bàn giao 880m đạt 100%, đã phối hợp với Ban QLDA 85 và đơn vị thi công tập trung xử lý những vướng mắc sau khi bàn giao.

Đối với dự án Tuyến đường kết nối từ trung tâm thị xã An Nhơn đến đường ven biển phía Tây đầm Thị Nại đã triển khai thực hiện bàn giao mặt bằng 8,79/8,79 km cho đơn vị thi công (đạt 100%).

Đối với dự án Tuyến đường ven biển Cát Tiến - Diêm Vân đã phối hợp với Tổ công tác của Ban Quản lý dự án giao thông tỉnh thực hiện công tác bồi thường, GPMB, hỗ trợ và tái định cư theo quy định.

## **7. Về văn hóa – xã hội**

Đã hoàn thành chương trình và tổng kết năm học 2022-2023 theo đúng khung Kế hoạch thời gian năm học, kết quả đánh giá chất lượng năm học 2022-2023 ở các cấp học cao hơn so với cùng kỳ<sup>32</sup>. Công tác xét tốt nghiệp THCS năm học 2022-2023 đạt 2.763/2.772, đạt 99,7% (so với năm học 2021-2022 không tăng, không giảm). Kết quả tuyển sinh lớp 10 năm học 2023-2024 trên địa bàn huyện nằm trong top 2 so với toàn tỉnh; so với năm học 2022-2023 các trường trên địa bàn huyện đều

<sup>31</sup> Trong đó: chuyển tiếp năm 2022 là 33 công trình, phát sinh mới là 18 công trình.

<sup>32</sup> Cấp tiểu học: Chất lượng môn Tiếng Việt: HS hoàn thành tốt chiếm 53,05% (so với cùng kỳ tăng 7,94%). Chất lượng môn Toán: HS hoàn thành tốt chiếm 61,85% (so với cùng kỳ tăng 12,1%). Cấp THCS: số HS giỏi chiếm 18,68% (so với cùng kỳ tăng 2,18%), số HS khá chiếm 39,52% (so với cùng kỳ tăng 2,42%), số HS trung bình chiếm 39,97% (so với cùng kỳ giảm 4,43%), số HS yếu chiếm 1,73% (so với cùng kỳ giảm 0,27%), số HS kém chiếm 0,06% (so với cùng kỳ giảm 0,04%).

có điểm chuẩn cao hơn<sup>33</sup>; tỷ lệ tốt nghiệp THPT trên địa bàn huyện năm 2023 đạt 99,16%, so với cùng kỳ giảm 0,46%. Công tác tuyển sinh mầm non, lớp 1, lớp 6 năm học 2023-2024 đúng theo kế hoạch<sup>34</sup>. Công tác kiểm định chất lượng giáo dục và trường chuẩn quốc gia đến nay đã công nhận 17 trường, đạt 100% KH năm; đến nay, có 33/55 trường đạt Kiểm định chất lượng giáo dục, đạt tỷ lệ 60% và 48/55 trường đạt chuẩn Quốc gia, đạt tỷ lệ 87,27%. Đã chuyển hạng chức danh nghề nghiệp theo Thông tư 01, 02, 03 và 08 của Bộ Giáo dục và Đào tạo cho 1.338/1.575 giáo viên (đủ điều kiện)<sup>35</sup>.

Công tác chăm sóc, bảo vệ sức khỏe cho người dân luôn được chú trọng; trong năm 2023, đã thực hiện khám chữa bệnh cho 151.059 lượt người, tăng 3,1% so với cùng kỳ. Đẩy mạnh công tác tuyên truyền, thực hiện có hiệu quả các chương trình y tế, phòng chống dịch bệnh, nhất là dịch bệnh sốt xuất huyết, tay chân miệng, sởi, cúm A (H5N1, H7N9)<sup>36</sup>; Công tác phòng, chống dịch COVID-19 trên địa bàn huyện được duy trì triển khai thực hiện tốt, trong năm 2023 ghi nhận 27 mắc COVID-19. Đã tổ chức Hội nghị biểu dương những cá nhân, tập thể có thành tích xuất sắc trong công tác phòng, chống dịch Covid-19. Tỷ lệ trẻ em dưới 5 tuổi suy dinh dưỡng được cân, đo đạt tỷ lệ 99,86% (11.801/11.818 trẻ)<sup>37</sup>. Triển khai thực hiện xã đạt Bộ tiêu chí quốc gia về y tế xã giai đoạn đến năm 2030; theo đó, có 13/13 xã, thị trấn đăng ký đạt Bộ tiêu chí về y tế xã năm 2023. Công tác kiểm tra vệ sinh an toàn thực phẩm và công tác quản lý hành nghề y dược ngoài công lập được tăng cường<sup>38</sup>; kiểm tra cấp chứng nhận cơ sở đủ điều kiện về An toàn thực phẩm cho 38 cơ sở kinh doanh dịch vụ ăn uống.

Đã tổ chức tốt các hoạt động mừng Đảng, mừng Xuân, các lễ hội truyền thống và các nhiệm vụ chính trị của địa phương. Phối hợp với các cơ quan liên quan tổ chức thành công Lễ đón Bằng di sản văn hóa phi vật thể Quốc gia “Lễ hội Chùa Bà - Cảng thị Nước Mặn” và Lễ dựng tượng Doanh nhân văn hóa Đào Tấn và tượng La sơn Phu Tử Nguyễn Thiếp tại công viên Can Lộc; phối hợp với các ngành và các địa phương khảo sát các di tích trên địa bàn huyện để đưa vào danh mục cần trùng tu, sửa chữa, mở rộng. Tổ chức khen thưởng cho các cá nhân đạt thành tích xuất sắc tại Giải Vô địch Đông Nam Á và SEA Games 32; phối hợp với Sở Văn hoá và Thể thao tổ chức thành công chương trình giao lưu, biểu diễn võ thuật Liên hoan Quốc tế Võ cổ truyền Việt Nam lần thứ VIII - Bình Định năm 2023. Tổ chức Hội thảo tiềm năng du lịch và phát triển các sản phẩm du lịch huyện Tuy Phước; hoàn thành Dự án xây dựng Mô hình Du lịch homestay Cồn chim đưa vào hoạt động. Xây dựng

<sup>33</sup> Điểm chuẩn năm học 2023-2024: Trường THPT số 1 Tuy Phước 21,5 điểm (năm học 2022-2023: 15 điểm); Trường THPT số 2 Tuy Phước 21,5 điểm (năm học 2022-2023: 16 điểm); Trường THPT số 3 Tuy Phước 21 điểm (năm học 2022-2023: 17 điểm); Trường THPT Nguyễn Diêu 17,75 điểm (năm học 2022-2023: 16 điểm).

<sup>34</sup> Tỷ lệ tuyển sinh mầm non trường công lập đạt tỷ lệ 77,2%, tư thục đạt tỷ lệ 74,7%, Tiểu học đạt tỷ lệ 100%, THCS đạt tỷ lệ 99,79% (giảm 0,07% so với năm học trước).

<sup>35</sup> Số lượng giáo viên chưa xem xét chuyển hạng CDNN là 237 người (Số liệu tính đến ngày 20/11/2023).

<sup>36</sup> Trong năm 2023, ghi nhận 401 ca mắc sốt xuất huyết (giảm 240 ca so với cùng kỳ); ghi nhận 250 ca mắc tay chân miệng (tăng 225 ca so với cùng kỳ); ghi nhận 153 ca mắc bệnh tiêu chảy (tăng 50 ca so với cùng kỳ); ghi nhận 14 ca mắc bệnh thủy đậu; ghi nhận 766 ca đau mắt đỏ.

<sup>37</sup> Tỷ lệ trẻ em dưới 5 tuổi SDD thể cân nặng đạt: 7,16% (giảm 0,14% so với chỉ tiêu huyện giao); Tỷ lệ trẻ em dưới 5 tuổi SDD thể thấp còi đạt: 12,88% (giảm 0,22% so với chỉ tiêu huyện giao).

<sup>38</sup> Trong năm 2023 đã tổ chức kiểm tra an toàn thực phẩm tại 719 cơ sở, có 10 cơ sở vi phạm, xử phạt với tổng số tiền 44.800.000 đồng; Kiểm tra các cơ sở hành nghề y dược ngoài công lập 180 cơ sở, xử phạt vi phạm hành chính 03 cơ sở với tổng số tiền 8.000.000 đồng.

và triển khai Kế hoạch về chuyển đổi số và ứng dụng công nghệ thông tin trong hoạt động cơ quan nhà nước; tăng cường chỉ đạo thực hiện ứng dụng CNTT trong việc gửi, nhận văn bản và xử lý công việc trên hệ thống Văn phòng điện tử, phần mềm Một cửa điện tử. Đầu tư xây dựng Đài Truyền thanh ứng dụng CNTT viễn thông tại các xã, thị trấn; tổ chức các đợt công tác kiểm tra, chấn chỉnh các dịch vụ văn hóa, thể thao, quảng cáo, các cơ sở kinh doanh của các tổ chức, cá nhân trên địa bàn huyện.

Các chính sách ưu đãi đối với người có công, công tác đảm bảo an sinh xã hội, chăm lo cho người nghèo và các đối tượng gia đình chính sách được thực hiện tích cực, đúng quy định. Trong các dịp lễ, Tết, đã phối hợp với các cấp, các ngành và các địa phương tổ chức thăm, tặng hơn 33.670<sup>39</sup> suất quà cho các gia đình chính sách, hộ nghèo, hộ cận nghèo, trẻ em có hoàn cảnh đặc biệt, gia đình có hoàn cảnh khó khăn,... với tổng số tiền hơn 12,1 tỷ đồng. Triển khai thực hiện việc chi trả các chế độ chính sách, với tổng số tiền trên 131.611 triệu đồng<sup>40</sup>. Phối hợp cấp mới và gia hạn 37.040<sup>41</sup> thẻ BHYT cho các nhóm đối tượng tham gia BHYT được NSNN chi trả. Chỉ đạo các ngành, hội đoàn thể, địa phương triển khai tổ chức các dự án, chính sách thuộc Chương trình MTQG giảm nghèo bền vững năm 2023 theo đúng quy định. Các chương trình, chính sách đối với trẻ em, nhất là trẻ em có hoàn cảnh khó khăn, đặc biệt khó khăn được quan tâm thực hiện kịp thời theo đúng quy định.

Trong năm 2023, đã tạo việc làm cho 4.322/3.500 lao động, đạt 123,49% KH năm, đào tạo nghề cho 770 lao động (*KH 500 lao động*), đạt 154% KH năm; trong đó, đào tạo nghề theo Chương trình MTQG 560 lao động, theo hình thức xã hội hóa 210 lao động (*có phụ lục kèm theo*). Tỷ lệ nghèo đa chiều còn 3,93%, giảm 2,01% so cùng kỳ, vượt 0,29% KH (KH 1,72%), trong đó hộ nghèo còn 1.300 hộ, chiếm tỷ lệ 2,36%, giảm 1,17% so với cùng kỳ, vượt 0,17% so KH và hộ cận nghèo còn 866 hộ, chiếm tỷ lệ 1,57%, giảm 0,84% so với cùng kỳ, vượt 0,12% so KH. Tổ chức hiến máu 05 đợt, thu được 1.237 đơn vị máu, đạt 99% KH tỉnh giao.

Tổng số người tham gia BHXH là 8.620 người (bắt buộc 7.000 người, tự nguyện 1.620 người), giảm 346 người so với năm 2022, đạt 8,84% lực lượng lao động trong độ tuổi tham gia BHXH, đạt 94,04% KH năm; Tổng số người tham gia BHYT trên toàn huyện là 172.032/172.305 người, đạt 99,84% KH năm, tỷ lệ bao phủ BHYT toàn dân là 94,61% (172.032/181.828 người) (*có phụ lục kèm theo*).

<sup>39</sup> Chủ tịch nước: 5.937 suất/2.655,6 trđ; Tỉnh: 3.056 suất/927,8 trđ; hộ nghèo: 1.934 suất/967 trđ; hộ cận nghèo: 1.126 suất/337,8 trđ; tặng quà TE có HCĐB và học bổng: 603 suất/116,1 trđ; tổ chức, cá nhân, đơn vị xã hội từ thiện trong và ngoài huyện, các ngành, hội đoàn thể huyện: 15.459 suất/trên 5.633,1 trđ; xã-TT: 2.158 suất/266,6 trđ; chúc thọ, mừng thọ cho 3.297 cụ tròn 70, 75, 80, 85, 90, 95, 100 và trên 100 tuổi, số tiền 1.211,7 triệu đồng, 98 NCT có hoàn cảnh khó khăn với số tiền 29,4 triệu đồng.

<sup>40</sup> Trợ cấp hàng tháng NCC và 01 lần 33.222.889.000đ; trợ cấp xã hội hàng tháng và 01 lần 81.536.360.000đ; Mua BHYT NCC và BHXH 9.772.160.850đ; trợ cấp Điều dưỡng tại nhà 429.710.400đ; tiền ăn thêm ngày lễ tết 42.460.000đ; ưu đãi HSSV 84.382.400đ; chúc thọ mừng thọ Người cao tuổi 951,9trđ; thờ cúng liệt sĩ 2.751trđ, Quà NCC 27/7 và 02/9 từ nguồn Quỹ ĐOÀN 1.788,3trđ, miễn giảm học phí theo Nghị định số 81/2021: 145,98trđ, hỗ trợ mua dụng cụ chỉnh hình: 153,04trđ, trợ cấp 01 lần 1.833.000 đ, hỗ trợ hỏa táng 375trđ, trợ cấp điều dưỡng 786.340.800 đ.

<sup>41</sup> 3.572 thẻ BHYT người có công, cựu chiến binh và thân nhân của người có công, người tham gia kháng chiến; 17.130 thẻ BHYT trẻ em dưới 6 tuổi; 9.990 thẻ BHYT người cao tuổi, bảo trợ xã hội; 6.295 thẻ BHYT người nghèo, cận nghèo; 53 thẻ BHYT người dân có mức sống trung bình.

## 8. Về các hoạt động nội chính

*Về công tác xây dựng chính quyền*, đã giao chỉ tiêu biên chế hành chính, đơn vị sự nghiệp công lập năm 2023 theo biên chế tỉnh giao. Công tác quản lý cán bộ, công chức, viên chức được thực hiện theo quy định định pháp luật<sup>42</sup>. Tổ chức tuyển dụng viên chức trúng tuyển (bổ sung) kỳ tuyển dụng viên chức ngành Giáo dục và Đào tạo huyện năm học 2021 - 2022 (03 viên chức); ban hành Kế hoạch tuyển dụng viên chức ngành giáo dục và Đào tạo huyện năm học 2023- 2024; Hoàn thành tuyển dụng công chức cấp xã năm 2022 cho 20 công chức<sup>43</sup>. Công tác cập nhật dữ liệu trên phần mềm quản lý cán bộ, công chức, viên chức của Bộ Nội vụ được thực hiện theo đúng quy định, đến nay đã cập nhật đạt 94,09%<sup>44</sup>. Tổ chức Hội nghị đối thoại giữa Chủ tịch UBND huyện với thanh niên, nông dân. Việc thực hiện quy chế dân chủ trong các cơ quan hành chính nhà nước, các đơn vị sự nghiệp và quy chế dân chủ cơ sở được chú trọng thực hiện nghiêm túc.

*Về công tác cải cách hành chính*, đã ban hành quyết định phê duyệt kết quả đánh giá xếp hạng Chỉ số CCHC; kết quả đánh giá, xếp loại mức độ hoàn thành nhiệm vụ CCHC của người đứng đầu UBND các xã, thị trấn năm 2022; chỉ đạo các cơ quan, đơn vị, địa phương thuộc huyện khắc phục các tồn tại hạn chế về sự hài lòng qua kết quả đo lường sự hài lòng của người dân, tổ chức đối với sự phục vụ của cơ quan hành chính nhà nước trên địa bàn huyện năm 2022; ban hành Kế hoạch khắc phục tồn tại hạn chế về công tác CCHC năm 2022 và kế hoạch kiểm tra công tác CCHC năm 2023; Kế hoạch nâng cao Chỉ số CCHC và Chỉ số hài lòng của người dân, tổ chức đối với sự phục vụ của cơ quan hành chính nhà nước huyện Tuy Phước giai đoạn 2023 – 2025; Kế hoạch khảo sát mức độ hài lòng của tổ chức, cá nhân đối với cơ quan hành chính nhà nước trên địa bàn huyện năm 2023; Kế hoạch Tọa đàm về đẩy mạnh các nhiệm vụ, giải pháp nhằm hoàn thành các chỉ tiêu liên quan đến dịch vụ công trực tuyến và nâng cao Chỉ số hài lòng, Chỉ số CCHC năm 2023; tổ chức kiểm tra công tác CCHC năm 2023 tại các xã, thị trấn theo Kế hoạch. Công tác tiếp nhận, giải quyết, trả kết quả giải quyết hồ sơ cho công dân tại Bộ phận Một cửa huyện, xã, thị trấn tiếp tục được duy trì nghiêm túc, trong năm đã tiếp nhận và giải quyết 40.617/41.402 hồ sơ (*Trong đó: Giải quyết sớm, đúng hạn: 40.551 hồ sơ đạt 99,84%; giải quyết trễ hạn: 66 hồ sơ, chiếm 0,16%*).<sup>45</sup>

Đã thanh tra trách nhiệm Thủ trưởng thực hiện pháp luật về tiếp công dân, khiếu nại, tố cáo và phòng chống tham nhũng tại UBND các xã: Phước An, Phước Quang, Phước Thắng; triển khai thanh tra về công tác quản lý đầu tư xây dựng cơ

<sup>42</sup> Cấp huyện: Đã thực hiện miễn nhiệm và bầu bổ sung 01 thành viên UBND huyện nhiệm kỳ 2021-2026 tại kỳ họp HĐND huyện; bổ nhiệm lại 01 Trưởng phòng; bổ nhiệm và tiếp nhận 06 công chức; thuyên chuyển công tác 01 viên chức lãnh đạo; thuyên chuyển công tác 03 công chức; tiếp nhận 01 viên chức và 01 công chức. Cấp xã: Bổ nhiệm lại 08 phụ trách kế toán các xã, thị trấn; chuyển đổi vị trí công tác 14 người. Ngành Giáo dục: Bổ nhiệm viên chức quản lý 07 người, bổ nhiệm lại viên chức quản lý 18 người, điều động và bổ nhiệm viên chức quản lý 02 người, miễn nhiệm viên chức quản lý 01 người.

<sup>43</sup> Trong đó, trúng tuyển kỳ kiểm tra sát hạch không qua thi tuyển, xét tuyển cho các thí sinh có bằng loại giỏi, xuất sắc: 04 người; phê duyệt kết quả trúng tuyển kỳ thi tuyển công chức cấp xã: 16 người.

<sup>44</sup> Trong đó, số hồ sơ CBCCVC là 2.186, đã xác nhận 2.057, đang cập nhật 129.

<sup>45</sup> Phát sinh 13.424/36.855 HS nộp trực tuyến (*đạt 36,42%*); Nộp, trả qua BCCI: 1.487 Dịch vụ; Thanh toán trực tuyến: 18.320/28.836 đạt 63,53%; Chứng thực bản sao điện tử từ bản chính: 6.989 dịch vụ.

bản tại UBND thị trấn Diêu Trì và UBND xã Phước Lộc<sup>46</sup>; kiểm tra kết quả thực hiện Kết luận qua thanh tra về công tác quản lý đầu tư xây dựng cơ bản năm 2022 tại UBND các xã: Phước Hiệp, Phước Sơn và Phước Thuận<sup>47</sup>. Công tác tiếp dân, giải quyết các khiếu nại, tố cáo, tranh chấp, kiến nghị của công dân được chú trọng. Lãnh đạo UBND huyện tổ chức tiếp dân định kỳ 21 cuộc với 14 lượt công dân, tăng 03 lượt so với cùng kỳ; Ban Tiếp công dân duy trì tiếp công dân thường xuyên 48 lượt/48 vụ công dân; tiếp nhận 19 vụ khiếu nại, 05 vụ tố cáo<sup>48</sup> và 238 đơn đề nghị, yêu cầu, kiến nghị<sup>49</sup>. Tiếp tục chỉ đạo rà soát các vụ khiếu nại, tố cáo còn tồn đọng để chỉ đạo xử lý theo đúng quy định.

**Công tác tuyên truyền phổ biến và giáo dục pháp luật được tăng cường;** công tác ban hành văn bản QPPL đảm bảo tuân thủ theo đúng quy định về thẩm quyền, quy trình, nội dung và hình thức. Đánh giá, công bố 13/13 xã, thị trấn đạt chuẩn tiếp cận pháp luật năm 2022, tỷ lệ 100%. Tham gia cuộc thi “Hòa giải viên giỏi” năm 2023 do UBND tỉnh tổ chức, kết quả đạt giải ba toàn tỉnh. Các địa phương đã thụ lý 107 trường hợp mâu thuẫn tranh chấp trong nhân dân, trong đó đã hòa giải thành 89 trường hợp, hoà giải không thành chuyển lên cấp trên 10 trường hợp, đang giải quyết 08 trường hợp. Công tác hành chính tư pháp, chứng thực và hộ tịch được thực hiện kịp thời, đúng quy định. Tỷ lệ thi hành án dân sự đạt 84,95%.

**Quốc phòng an ninh** được bảo đảm, duy trì thực hiện nghiêm chế độ trực sẵn sàng chiến đấu, đặc biệt là trong dịp Lễ, Tết, nhất là các sự kiện chính trị quan trọng trên địa bàn. Công tác huấn luyện quân sự, giáo dục quốc phòng và đăng ký thanh niên tuổi 17 được triển khai theo kế hoạch<sup>50</sup>; Làm tốt công tác bồi dưỡng kiến thức QP-AN cho các đối tượng; tổ chức giao quân năm 2023 đạt 100% chỉ tiêu tỉnh giao (350/350 thanh niên), đồng thời xử lý nghiêm số thanh niên trốn khám, trốn lệnh đúng quy định pháp luật<sup>51</sup>. Đã tổ chức diễn tập chiến đấu trong khu vực phòng thủ cho 05 xã, thị trấn năm 2023<sup>52</sup>. Công tác bảo vệ an ninh quốc gia, bảo đảm trật tự an toàn xã hội, đấu tranh phòng chống tội phạm được tăng cường; đã tổ chức nhiều đợt cao điểm ra quân trấn áp các loại tội phạm, phòng chống tệ nạn xã hội và kiểm chế tai nạn giao thông<sup>53</sup>. Qua tuần tra kiểm soát đã phát hiện, xử lý 4.823

<sup>46</sup> Đã phát hiện chi sai, nhận thừa, thất thoát tổng số tiền 363.875.000 đồng (UBND thị trấn Diêu Trì 63.200.000 đồng, UBND xã Phước Lộc 300.675.000 đồng). Kết quả đã thu hồi 200.515.000 đồng/363.875.000 đồng. Đang tiếp tục đôn đốc UBND xã Phước Lộc thu hồi 163.360.000 đồng.

<sup>47</sup> Kết quả đã thu hồi nộp ngân sách huyện 561.153.000 đồng/ 1.634.945.000 đồng, tiếp tục đôn đốc UBND xã Phước Sơn thu hồi 910.432.000 đồng nộp ngân sách huyện.

<sup>48</sup> Tiếp nhận khiếu nại 19 đơn: đã giải quyết xong 17 đơn, còn 02 đơn; 05 đơn tố cáo: đã giải quyết xong 05 đơn.

<sup>49</sup> 238 đơn đề nghị, kiến nghị, yêu cầu: đã giải quyết xong 152 đơn, lưu không giải quyết 31 đơn, còn 55 đơn đang giải quyết.

<sup>50</sup> Tổ chức đăng ký công dân tuổi 17 với 1507/1524 thanh niên lên trạm đăng ký, đạt 98,88%.

<sup>51</sup> Số thanh niên trốn khám (30 thanh niên), trốn lệnh (05 thanh niên).

<sup>52</sup> Phước Thắng, Phước Quang, Phước Hoà, Phước Nghĩa và thị trấn Diêu Trì. Kết quả chung đạt giới

<sup>53</sup> Tội phạm về TTXH: khởi tố 151 vụ - 276 bị can (so với cùng kỳ năm 2022, giảm 40 vụ, giảm 20,9%). Đã phát hiện, đẩy lùi, triệt xóa 69 điểm, tụ điểm đánh bạc - 248 đối tượng; khởi tố 04 vụ - 25 đối tượng về đánh bạc, xử phạt 65 vụ - 223 đối tượng, phạt tiền 391.150.000 đồng. Tội phạm và VPPL về kinh tế: Phát hiện 20 vụ - 21 đối tượng (so với cùng kỳ năm 2022, tăng 05 vụ - 06 đối tượng); VPPL về môi trường: Phát hiện 24 vụ - 23 đối tượng (so với cùng kỳ năm 2022, tăng 07 vụ - 06 đối tượng); Tội phạm về ma túy: Phát hiện 16 vụ - 35 đối tượng, thu giữ 59,0728g ma túy tổng hợp các loại (so với cùng kỳ năm 2022, tăng 04 vụ, giảm 09 đối tượng). Tình hình tai nạn giao thông đường bộ xảy ra 35 vụ, làm 07 người chết, bị thương 39 người (so với cùng kỳ năm 2022, tăng 14 vụ, giảm 06 người chết, tăng 30 người bị thương).

trường hợp, phạt tiền 5.551.988.000 đồng. Tính từ đầu năm đến nay, trên địa bàn huyện đã xảy ra 04 vụ cháy, thiệt hại khoảng 55 triệu đồng, không thiệt hại về người (so với cùng kỳ giảm 01 vụ).

### **III. ĐÁNH GIÁ CHUNG:**

UBND huyện đã bám sát các văn bản chỉ đạo của tỉnh và Nghị quyết của Huyện ủy, HĐND huyện về việc giao chỉ tiêu nhiệm vụ phát triển kinh tế - xã hội năm 2023 để xây dựng các kế hoạch và giải pháp thực hiện phù hợp với tình hình thực tiễn ở địa phương. Trong quá trình tổ chức thực hiện, UBND huyện đã duy trì hoạt động điều hành đúng quy chế làm việc, từng thành viên UBND huyện luôn nêu cao tinh thần trách nhiệm, chủ động tổ chức thực hiện tốt các nhiệm vụ được phân công. Các vấn đề lớn, phức tạp của địa phương đều được UBND huyện tổng hợp, báo cáo kịp thời để xin ý kiến chỉ đạo của Ban Thường vụ Huyện ủy và UBND tỉnh theo đúng quy định và quy chế làm việc đã đề ra. Do vậy, nhiều vấn đề bức xúc nổi lên đã được tập trung chỉ đạo tháo gỡ, giải quyết kịp thời; tình hình kinh tế của huyện ở lĩnh vực sản xuất nông lâm thủy sản, thương mại dịch vụ có sự tăng trưởng; các hoạt động trên lĩnh vực văn hóa xã hội được tập trung thực hiện theo kế hoạch đề ra; công tác giải quyết khiếu nại, tố cáo được tập trung chỉ đạo; quốc phòng, an ninh được giữ vững, trật tự an toàn xã hội được tăng cường.

UBND huyện cũng đã duy trì và thực hiện tốt các quy chế phối hợp đã ký kết với Mặt trận và các đoàn thể huyện, các kiến nghị của Mặt trận Tổ quốc, của các đại biểu HĐND huyện và của cử tri đều được UBND huyện xem xét, giải quyết và trả lời theo quy định. UBND huyện thường xuyên tranh thủ sự chỉ đạo, giúp đỡ của UBND tỉnh, các Sở, ban, ngành của tỉnh để giải quyết kịp thời những khó khăn, vướng mắc góp phần thực hiện thắng lợi các nhiệm vụ phát triển kinh tế - xã hội ở địa phương.

**Bên cạnh những kết quả đã đạt được, tình hình kinh tế- xã hội của huyện trong năm 2023 vẫn còn một số khó khăn, tồn tại đó là:**

- Ngành công nghiệp sản xuất đồ gỗ, nhựa giả mây, may mặc gặp nhiều khó khăn do nhu cầu thị trường giảm mạnh đã ảnh hưởng đến giá trị sản phẩm công nghiệp trên địa bàn huyện; giá trị sản phẩm công nghiệp năm 2023 tuy có tăng nhưng tăng trưởng thấp và thấp nhất từ năm 2015 đến nay.

- Việc kêu gọi các doanh nghiệp đầu tư vào lĩnh vực nông nghiệp phát triển sản xuất liên kết theo chuỗi giá trị còn nhiều khó khăn, ít doanh nghiệp tham gia. Liên kết trong sản xuất và tiêu thụ sản phẩm lúa giống không chủ động về diện tích liên kết và sản lượng thu mua còn phụ thuộc nhiều vào thị trường, đầu ra chưa ổn định. Tình hình hoạt động các HTX NN gặp nhiều khó khăn, còn hạn chế trong công tác tổ chức các dịch vụ, tiếp cận thị trường, tìm kiếm đối tác xây dựng liên kết gắn sản xuất với tiêu thụ nông sản. Chăn nuôi chủ yếu theo hình thức nông hộ, xen lẫn trong các khu dân cư, dễ xảy ra ô nhiễm môi trường và lây lan dịch bệnh; Giá thịt hơi gia súc giảm, người chăn nuôi gặp khó khăn làm ảnh hưởng đến việc tái đàn.

- Công tác quản lý nhà nước về đất đai, bảo vệ môi trường và trật tự đô thị ở



*một số địa phương tuy có chuyển biến nhưng việc xử lý các trường hợp vi phạm chưa dứt điểm, công tác xử lý vi phạm hành chính về lĩnh vực đất đai của một số địa phương còn chậm so với thời gian quy định.*

*- Việc thực hiện kế hoạch sử dụng đất ở một số địa phương, công tác lập thủ tục ĐTXD, thực hiện công tác bồi thường giải phóng mặt bằng, tổ chức thi công xây dựng một số công trình còn chậm, không đảm bảo theo tiến độ đề ra, một số công trình chưa phê duyệt chủ trương đầu tư. Các chủ đầu tư thuộc huyện chậm xử lý, thiếu kiên quyết đối với các nhà thầu chậm tiến độ.*

*- Công tác giải ngân vốn Chương trình MTQG xây dựng nông thôn mới, Chương trình MTQG giảm nghèo bền vững năm 2023 trên địa bàn huyện đạt thấp.*

*- Công tác CCHC, giải quyết thủ tục hành chính tại một số địa phương chưa được quan tâm đúng mức, tình trạng hồ sơ giải quyết trễ hạn ở một số ngành, địa phương tuy được cải thiện nhưng vẫn diễn ra thường xuyên, nhất là trên lĩnh vực đất đai; Tỷ lệ hồ sơ nộp trực tuyến (một phần, toàn trình) phát sinh đạt thấp, không đạt chỉ tiêu tỉnh giao, nhất là ở cấp huyện; việc giải quyết hồ sơ, nhất là trên lĩnh vực đất đai vẫn còn nhiều tồn tại gây bức xúc cho người dân khi đến liên hệ giải quyết hồ sơ, dẫn đến tỷ lệ hài lòng của người dân đạt thấp.*

*- Tình hình tội phạm và vi phạm pháp luật còn diễn biến phức tạp, số lượng tội phạm tăng so với cùng kỳ, gây ảnh hưởng đến tình hình an ninh, trật tự trên địa bàn. Công tác giải quyết khiếu nại, tố cáo, kiến nghị ở một số vụ việc vẫn còn để kéo dài thời gian so với quy định.*

### **Nguyên nhân của những khó khăn, tồn tại**

*\* Nguyên nhân khách quan:*

*- Nguồn thu từ thuế CTN-NQD gặp khó khăn do tình hình sản xuất của các doanh nghiệp giảm, thị trường tiêu thụ thu hẹp; đồng thời, thực hiện các chính sách miễn giảm thuế, phí của Chính phủ hỗ trợ cho các công ty, doanh nghiệp nên ảnh hưởng đến nguồn thu ngân sách huyện.*

*- Thị trường bất động sản bị đóng băng đã ảnh hưởng lớn đến nguồn thu đầu giá QSD đất của huyện và kết quả giải ngân vốn đầu tư công trong bối cảnh huyện nhà cần nhiều nguồn lực đầu tư để phục hồi và phát triển kinh tế xã hội.*

*\* Nguyên nhân chủ quan:*

*- Công tác chỉ đạo, điều hành của UBND huyện ở một số mặt chưa toàn diện; việc chấp hành kỷ luật, kỷ cương hành chính, ở một số phòng, ban và địa phương đôi lúc chưa nghiêm túc;*

*- Sự phối hợp xử lý các vướng mắc phát sinh giữa các ngành với nhau và giữa các ngành với các địa phương chưa đồng bộ, kịp thời, còn tình trạng đùn đẩy trách nhiệm lẫn nhau dẫn đến kéo dài thời gian giải quyết đối với một số nhiệm vụ có liên quan đến ngành, địa phương quản lý;*

- Tinh thần trách nhiệm của một số cán bộ, công chức, người đứng đầu một số ngành, địa phương trong việc thực thi nhiệm vụ chưa cao, chậm báo cáo đề xuất những khó khăn để UBND huyện chỉ đạo, xử lý giải quyết nên một số vụ việc không được giải quyết kịp thời.

### **Phần thứ ba**

## **NHIỆM VỤ, GIẢI PHÁP TRỌNG TÂM NĂM 2024**

Để thực hiện đạt và vượt các chỉ tiêu năm 2024, UBND huyện yêu cầu Thủ trưởng các phòng, ban, ngành thuộc huyện và Chủ tịch UBND các xã, thị trấn tập trung chỉ đạo, điều hành, tổ chức thực hiện các giải pháp chủ yếu sau đây:

### **I. KẾ HOẠCH CÁC CHỈ TIÊU CHỦ YẾU NĂM 2024**

*( có phụ lục kèm theo)*

### **II. CÁC NHIỆM VỤ CHUNG**

1. Thủ trưởng các phòng, ban, ngành và Chủ tịch UBND các xã, thị trấn tiếp tục triển khai thực hiện kịp thời, chất lượng, hiệu quả các Văn bản chỉ đạo của UBND tỉnh, Chủ tịch UBND tỉnh và các Sở, ngành của tỉnh; các ý kiến chỉ đạo của Huyện uỷ và Nghị quyết của HĐND huyện, nhất là, triển khai Chương trình công tác trọng tâm năm 2024 của huyện và các nhiệm vụ thường xuyên được UBND huyện, Chủ tịch UBND huyện giao, kiên quyết không để công việc tồn đọng, kéo dài.

2. Thủ trưởng các phòng, ban, ngành và Chủ tịch UBND các xã, thị trấn phải quán triệt và chỉ đạo, điều hành theo hướng bám sát cơ sở, gần dân, phù hợp với thực tế và triển khai theo tinh thần chỉ đạo của Chủ tịch UBND tỉnh **“làm gương, kỷ cương, trọng tâm, bút phá”**. Triển khai công tác chỉ đạo, điều hành các chỉ tiêu, nhiệm vụ, giải pháp phát triển kinh tế - xã hội bằng hệ thống số liệu chi tiết, cụ thể, cập nhật đến cấp xã. Trên cơ sở hệ thống số liệu đánh giá hàng tháng, quý xây dựng các giải pháp sáng tạo, đột phá để điều hành phù hợp, sát thực tế để thúc đẩy phát triển kinh tế - xã hội của ngành, địa phương.

3. Người đứng đầu các cơ quan đơn vị, Chủ tịch UBND các xã, thị trấn phải đẩy mạnh hơn nữa công tác cải cách hành chính, trọng tâm là cải cách thủ tục hành chính nhằm giải quyết tốt các nhu cầu của các tổ chức, cơ quan, doanh nghiệp và người dân; lấy người dân, doanh nghiệp làm trung tâm, tạo điều kiện thuận lợi cho doanh nghiệp, nhất là doanh nghiệp sản xuất phát triển kinh tế trong khuôn khổ quy định pháp luật. Các phòng, ban, ngành và địa phương phải tăng cường chỉ đạo đẩy mạnh ứng dụng công nghệ thông tin trong giải quyết công việc được giao; trong đó, ưu tiên ứng dụng công nghệ thông tin, chuyển đổi số phục vụ giải quyết hồ sơ, thủ tục cho người dân, doanh nghiệp nhanh chóng, thấu tình đạt lý và phù hợp theo quy định của Nhà nước.

4. Thủ trưởng các phòng, ban, ngành và Chủ tịch UBND các xã, thị trấn phải nêu cao tinh thần trách nhiệm trước công việc, trước nhân dân, gương mẫu thực hiện tốt chức trách, nhiệm vụ được giao; ưu tiên dành thời gian tập trung nghiên cứu đổi

mới, đề xuất ý tưởng sáng tạo để thúc đẩy phát triển kinh tế - xã hội và tập trung giải quyết các khó khăn, tồn tại hạn chế do ngành và địa phương đơn vị mình phụ trách, đồng thời thực hiện nghiêm kỷ luật, kỷ cương hành chính, đạo đức công vụ để làm gương cho cấp dưới.

5. Thủ trưởng các phòng, ban huyện chủ động rà soát, đánh giá 19 tiêu chí về xã nông thôn mới và nông thôn mới nâng cao của Bộ tiêu chí quốc gia giai đoạn 2021 - 2025 để đánh giá các tiêu chí chưa đạt theo đúng quy định (nhất là các tiêu chí về nước sạch, vệ sinh môi trường...). Xây dựng lộ trình cụ thể theo từng năm để thực hiện Chương trình mục tiêu quốc gia xây dựng nông thôn mới giai đoạn 2021-2025 trên địa bàn huyện nhằm khai thác tốt lợi thế, tạo động lực phát triển, xây dựng huyện Tuy Phước đạt huyện nông thôn mới nâng cao năm 2025 và phấn đấu trở thành Thị xã giai đoạn 2026-2030 theo định hướng xây dựng vùng huyện đến năm 2035, tầm nhìn đến năm 2050 (*ban hành kèm theo QĐ 2277/QĐ-UBND ngày 06/4/2023 của UBND huyện*).

### III. VỀ CÁC GIẢI PHÁP CHỦ YẾU CHỈ ĐẠO, ĐIỀU HÀNH

**1. Tiếp tục duy trì tốc độ tăng trưởng và phát triển toàn diện nông, lâm, ngư nghiệp gắn Đề án tái cơ cấu ngành nông nghiệp và nâng cao chất lượng chương trình xây dựng nông thôn mới, nông thôn mới nâng cao**

Tập trung chỉ đạo phát triển sản xuất nông nghiệp theo hướng toàn diện, hiệu quả, bền vững. Triển khai thực hiện có hiệu quả Kế hoạch tái cơ cấu ngành nông nghiệp gắn xây dựng nông thôn mới trên địa bàn huyện giai đoạn 2021-2025; khuyến khích phát triển và hình thành các vùng sản xuất chuyên canh, chăn nuôi quy mô lớn và vùng sản xuất nông nghiệp công nghệ cao theo chuỗi liên kết sản xuất và tiêu thụ sản phẩm. Tăng cường đẩy mạnh việc ứng dụng các tiến bộ khoa học, công nghệ vào sản xuất nông, lâm, ngư nghiệp. Ưu tiên nguồn lực thực hiện chương trình xây dựng nông thôn mới nâng cao, nông thôn mới kiểu mẫu; tiếp tục củng cố, duy trì và nâng cao các tiêu chí xây dựng nông thôn mới, nông thôn mới nâng cao, nông thôn mới kiểu mẫu ở các địa phương được công nhận; tập trung đẩy mạnh công tác tuyên truyền, nâng cao nhận thức của cả hệ thống chính trị và người dân để khơi dậy được tiềm năng, lợi thế của địa phương trong xây dựng nông thôn mới nâng cao, nông thôn mới kiểu mẫu; phấn đấu năm 2024 có thêm 02 xã hoàn thành các tiêu chí xây dựng nông thôn mới nâng cao, 01 xã hoàn thành các tiêu chí xây dựng nông thôn mới kiểu mẫu; huyện đạt cơ bản các tiêu chí về huyện nông thôn mới nâng cao. Tiếp tục triển khai thực hiện chương trình mỗi xã một sản phẩm (chương trình OCOP). Triển khai có hiệu quả các giải pháp phòng tránh thiên tai, khắc phục kịp thời các hậu quả do thiên tai gây ra, điều chỉnh và hoàn thiện các số liệu để điều hành trong công tác phòng chống thiên tai ứng với 7 kịch bản có thể xảy ra trên địa bàn huyện. Tiếp tục thực hiện chuyển đổi số trong nông nghiệp, nông thôn theo chỉ đạo của UBND tỉnh. Xây dựng và phát triển làng nghề trồng hoa Bình Lâm gắn với du lịch thác Bình Lâm.

Tập trung chỉ đạo triển khai thực hiện kế hoạch sản xuất nông nghiệp vụ Đông Xuân 2023-2024 và cả năm 2024 đạt hiệu quả. Thực hiện chặt chẽ gieo trồng đúng

lịch thời vụ và cơ cấu giống, sử dụng loại giống có năng suất cao đưa vào sản xuất đại trà, áp dụng các quy trình canh tác cải tiến trong sản xuất để đảm bảo sản lượng đạt theo kế hoạch đề ra trong bối cảnh diện tích đất lúa dần bị thu hồi nhằm phục vụ phát triển kinh tế - xã hội. Theo dõi chặt chẽ diễn biến thời tiết để bố trí chuyển dịch lịch thời vụ phù hợp, thích ứng với biến đổi khí hậu; thực hiện tốt cánh đồng mẫu lớn, cánh đồng lớn và mở rộng cánh đồng liên kết sản xuất, đẩy nhanh ứng dụng khoa học công nghệ vào sản xuất để nâng cao hiệu quả. Hỗ trợ người dân đẩy mạnh gieo trồng các loại cây trồng cạn có giá trị kinh tế cao, thị trường tiêu thụ ổn định. Tiếp tục hỗ trợ về khoa học công nghệ để đa dạng các loài hoa, cây trang trí, cây công trình kêu gọi đầu tư để phát triển làng nghề trồng hoa Bình Lâm và các địa phương có thế mạnh về hoa, cây cảnh trên địa bàn huyện. Tăng cường kiểm tra, hướng dẫn các biện pháp chăm sóc, phòng trừ sâu bệnh, dịch hại cho cây trồng, vật nuôi, thủy sản.

Phát triển chăn nuôi gia súc, gia cầm theo nguyên tắc bảo đảm an toàn sinh học, kiểm soát dịch bệnh, bảo vệ môi trường; vận động và tạo điều kiện để nông dân chuyển dần từ chăn nuôi nông hộ sang chăn nuôi gia trại, trang trại; từng bước hỗ trợ các hộ chăn nuôi phát triển theo hướng chăn nuôi công nghiệp, có kiểm soát và khuyến khích các hộ chăn nuôi ứng dụng khoa học công nghệ cao vào sản xuất để tăng năng suất và chất lượng sản phẩm. Chỉ đạo tổ chức thực hiện tốt công tác tiêm phòng, giám sát và kiểm soát chặt dịch bệnh trên gia súc, gia cầm hiệu quả, không để tái nhiễm; kiểm soát chặt chẽ việc mua bán, vận chuyển, giết mổ gia súc, gia cầm nhỏ lẻ xen kẽ trong khu dân cư.

Tăng cường các hoạt động khai thác thủy sản gắn với bảo vệ và phát triển các nguồn lợi thủy sản; Tiếp tục triển khai nhân rộng các mô hình nuôi tôm an toàn sinh học, đầu tư thâm canh, nâng cao hiệu quả sử dụng diện tích chuyên nuôi trồng thủy sản, trên cơ sở thực hiện kiểm dịch tốt con giống thủy sản gắn với xử lý môi trường ao nuôi đảm bảo và không gây ô nhiễm nguồn nước, phòng chống dịch bệnh trong nuôi trồng thủy sản và phát triển nguồn lợi thủy sản. Đa dạng hóa vật nuôi thủy, hải sản vùng dưới đê gắn phát triển du lịch sinh thái trên đầm Thị Nại.

Tiếp tục triển khai các dự án trồng rừng theo kế hoạch. Tập trung tuyên truyền, hướng dẫn người dân khai thác diện tích rừng trồng lớn hơn 5 năm tuổi và thường xuyên tăng cường công tác quản lý, bảo vệ rừng, phòng chống cháy rừng. Xây dựng và phát triển bền vững hệ sinh thái rừng ven biển, hệ sinh thái rừng ngập mặn tạo vành đai rừng phòng hộ chắn sóng, chắn gió, chống sạt lở, giảm nhẹ thiên tai do thiên nhiên gây ra. Gắn bảo vệ, phát triển hệ sinh thái biển với phát triển du lịch sinh thái để phát triển một cách hiệu quả và bền vững.

Tiếp tục thực hiện chính sách hỗ trợ phát triển kinh tế tập thể, hợp tác xã giai đoạn 2021-2025 theo Quyết định 1804/QĐ-TTg ngày 13/11/2020 của Thủ tướng Chính phủ; hỗ trợ các HTX NN xây dựng và thực hiện phương án sản xuất - kinh doanh - dịch vụ để nâng cao hiệu quả hoạt động theo Luật HTX năm 2012. Triển khai có hiệu quả các Dự án Hỗ trợ phát triển sản xuất cộng đồng thuộc chương trình mục tiêu Quốc gia giảm nghèo bền vững.

## ***2. Quản lý có hiệu quả đất đai, tài nguyên khoáng sản và bảo vệ môi trường***

Tăng cường công tác quản lý nhà nước trên lĩnh vực đất đai, tài nguyên khoáng sản, bảo vệ môi trường. Triển khai thực hiện có hiệu quả quy hoạch, kế hoạch sử dụng đất đã được phê duyệt đảm bảo theo quy định; thực hiện việc thu hồi đất, giao đất, cho thuê đất đối với hộ gia đình, cá nhân theo đúng quy định. Tập trung rà soát, đẩy nhanh tiến độ cấp Giấy chứng nhận QSD đất lần đầu đối với các thửa đất đã đo đạc theo dự án VLAP và các thửa đất hộ gia đình đang sử dụng nhưng chưa được cấp giấy chứng nhận QSD đất. Tăng cường chỉ đạo thực hiện kế hoạch xử lý lấn chiếm đất đai theo đúng tiến độ và đúng quy định của pháp luật; kiểm tra phát hiện, ngăn chặn kịp thời và xử lý nghiêm các vi phạm lấn chiếm đất đai, xây dựng trái phép từ khi mới phát sinh trên địa bàn gắn với xử lý trách nhiệm người đứng đầu, nhất là ở các địa phương đang triển khai các dự án trọng điểm của huyện và tỉnh; đồng thời, tiếp tục triển khai thực hiện nghiêm Chỉ thị số 05-CT/HU ngày 06/6/2016 của Ban Thường vụ Huyện ủy về tăng cường sự lãnh đạo của Đảng trong công tác quản lý đất đai và tài nguyên khoáng sản trên địa bàn huyện.

Tăng cường chỉ đạo kiểm tra chấn chỉnh tình hình chấp hành pháp luật về bảo vệ môi trường đối với các tổ chức, cơ sở sản xuất, kinh doanh, thương mại – dịch vụ trên địa bàn huyện. Tiếp tục thực hiện kế hoạch thu gom 6 lần/tuần đối với đô thị, 3 lần/tuần đối với các xã và mở rộng địa bàn, nâng cao tỷ lệ thu gom rác thải sinh hoạt trên địa bàn huyện. Hướng dẫn phân loại rác thải tại nguồn, tái chế lại rác thải, rác hữu cơ để tái sử dụng lại cho sản xuất nông nghiệp; triển khai, nhân rộng mô hình phân loại rác thải sinh hoạt tại nguồn đến các địa phương trên địa bàn huyện. Tập trung nguồn lực đầu tư triển khai Kế hoạch bảo vệ môi trường huyện Tuy Phước giai đoạn 2023-2025 và định hướng đến năm 2030. Duy trì hoạt động ra quân dọn vệ sinh môi trường vào thứ 6 hàng tuần; thường xuyên tuyên truyền, vận động nhân dân nâng cao ý thức cộng đồng giữ gìn vệ sinh chung, bảo vệ môi trường, thực hiện giải pháp, yêu cầu về bảo vệ môi trường tại hộ gia đình, cộng đồng và nơi công cộng một cách thường xuyên, liên tục để tạo thành thói quen tự giác. Tiếp tục chỉ đạo lập quy hoạch, kế hoạch sử dụng đất dân cư gắn với quy hoạch hệ thống thu gom nước thải, xem xét đầu tư các khu xử lý nước thải tập trung ở 02 thị trấn.

## ***3. Đẩy mạnh phát triển công nghiệp, thương mại - dịch vụ***

Nâng cao hiệu quả công tác quản lý nhà nước trên lĩnh vực công nghiệp, thường xuyên theo dõi nắm sát tình hình sản xuất, kinh doanh và tổ chức gặp mặt, làm việc với các doanh nghiệp, hộ kinh doanh cá thể, các hợp tác xã để hỗ trợ tháo gỡ khó khăn, vướng mắc tạo điều kiện để các doanh nghiệp, hộ kinh doanh duy trì hoạt động, mở rộng sản xuất, kinh doanh theo quy định. Tập trung khuyến khích, hỗ trợ các doanh nghiệp đang sản xuất phát huy hết công suất, tạo ra giá trị mới về sản xuất công nghiệp. Chủ động phối hợp với Chủ đầu tư hạ tầng đẩy nhanh tiến độ triển khai xây dựng Cụm công nghiệp Bình An – Phước Thành, đồng thời đề xuất UBND tỉnh thành lập Cụm công nghiệp Tây Hoàng Giang và triển khai các thủ tục lựa chọn nhà đầu tư theo quy định.

Tập trung triển khai các biện pháp kích cầu thương mại theo chủ trương của tỉnh. Thường xuyên nắm bắt nhu cầu của người dân để dự báo sản lượng nông sản thu hoạch trên địa bàn huyện gửi Sở Công Thương xây dựng kế hoạch chuẩn bị thị trường tiêu thụ; đồng thời, theo dõi, nắm bắt tình hình thu mua nông sản của các thương lái, không để xảy ra trường hợp ép giá. Vận động, giới thiệu, hướng dẫn các Doanh nghiệp, hợp tác xã, cơ sở sản xuất kinh doanh trên địa bàn huyện có ngành nghề, mặt hàng, sản phẩm phù hợp đăng ký tham gia hội chợ, triển lãm, giới thiệu các sản phẩm đến người tiêu dùng trong và ngoài tỉnh, đưa hàng Việt Nam chất lượng cao tham gia các Hội chợ triển lãm gắn với thực hiện có hiệu quả Cuộc vận động “Người Việt Nam ưu tiên dùng hàng Việt Nam”. Tăng cường kiểm tra, kiểm soát chất lượng, giá cả các mặt hàng thiết yếu tại các cửa hàng bách hóa tổng hợp, hộ tiểu thương tại chợ,... nhằm ngăn chặn, xử lý kịp thời các trường hợp tăng giá bất hợp lý, các hành vi đầu cơ, găm hàng gắn với quản lý chất lượng và an toàn thực phẩm để bảo vệ quyền lợi người tiêu dùng và các doanh nghiệp cung ứng hàng hóa.

Tiếp tục đầu tư xây dựng phát triển mạng lưới chợ, từng bước xóa bỏ chợ tạm và nâng cấp, chỉnh trang xây dựng các chợ trung tâm; duy trì và phát triển các làng nghề tiểu thủ công nghiệp truyền thống tại địa phương. Quan tâm, khuyến khích và hỗ trợ xây dựng thương hiệu, đăng ký bảo hộ thương hiệu và phát triển thương hiệu những sản phẩm đặc sản truyền thống của huyện. Khuyến khích, hỗ trợ phát triển, đa dạng hóa và nâng cao chất lượng hoạt động các ngành dịch vụ tài chính, ngân hàng, bưu chính – viễn thông phát triển trên địa bàn huyện. Tổ chức Hội chợ giới thiệu sản phẩm công – nông nghiệp tiêu biểu của huyện.

#### ***4. Tăng cường huy động các nguồn lực để đầu tư xây dựng, phát triển kết cấu hạ tầng nhằm đáp ứng yêu cầu phát triển kinh tế - xã hội***

Huy động và sử dụng có hiệu quả các nguồn vốn để đầu tư xây dựng các công trình trọng điểm của huyện nhằm thúc đẩy phát triển kinh tế - xã hội. Đẩy nhanh và nâng cao chất lượng công tác lập, thẩm định các dự án đầu tư xây dựng nhằm góp phần đẩy nhanh tiến độ thực hiện dự án. Thường xuyên rà soát, giải quyết những vướng mắc phát sinh để đẩy nhanh tiến độ thi công xây dựng đối với các công trình xây dựng thuộc kế hoạch năm 2024, đảm bảo tiến độ giải ngân vốn đầu tư công đạt kế hoạch đề ra. Tăng cường chỉ đạo công tác kiểm tra chất lượng công trình ngay trong giai đoạn thi công dự án, có biện pháp chấn chỉnh và xử lý kịp thời các tồn tại (nếu có). Tập trung chỉ đạo kiểm tra, giám sát chặt chẽ việc triển khai thực hiện các dự án đầu tư xây dựng do UBND các xã, thị trấn làm chủ đầu tư trên cơ sở nguồn lực thực có của từng địa phương, nhất là kiểm soát nợ trong đầu tư xây dựng cơ bản. Thực hiện tốt chương trình bê tông giao thông nông thôn, kiên cố hóa kênh mương và đầu tư kiên cố hóa trường, lớp học theo kế hoạch năm 2024 đã được phê duyệt. Tăng cường phối hợp, đẩy nhanh việc giải quyết các tồn tại trong công tác bồi thường, hỗ trợ và tái định cư hoàn thành chỉ tiêu đề ra, nhất là các công trình trọng điểm của tỉnh đang triển khai trên địa bàn huyện, đảm bảo bàn giao mặt bằng cho đơn vị thi công đúng tiến độ.

Nâng cao chất lượng, hiệu quả công tác lập quy hoạch gắn với tái cơ cấu kinh

tế và chương trình xây dựng nông thôn mới nâng cao của huyện. Tập trung chỉ đạo các xã, thị trấn triển khai lập quy hoạch chi tiết các khu chức năng để triển khai thực hiện phù hợp với Đồ án quy hoạch chung của địa phương và Đồ án điều chỉnh tổng thể Quy hoạch xây dựng vùng huyện Tuy Phước đến năm 2035 và tầm nhìn đến năm 2050. Tăng cường công tác kiểm soát đầu tư xây dựng theo quy hoạch; công tác quản lý trật tự xây dựng, trật tự đô thị; công tác quản lý chất lượng công trình xây dựng trên địa bàn huyện. Tăng cường công tác quản lý hành lang an toàn giao thông đường bộ, đường sắt; công tác quản lý chất lượng kết cấu hạ tầng giao thông trên địa bàn huyện. Tiếp tục đầu tư nâng cấp các nhà máy nước, mở rộng địa bàn cung cấp nước sạch cho nhân dân, nhất là các xã đang xây dựng nông thôn mới nâng cao, nông thôn mới kiểu mẫu. Triển khai quy hoạch đầu tư xây dựng các bãi đỗ xe tại khu vực đông dân cư, bến xe... nhất là tại thị trấn Diêu Trì, thị trấn Tuy Phước.

### ***5. Đẩy mạnh thu ngân sách nhà nước đảm bảo đạt và vượt kế hoạch đề ra***

Tập trung triển khai thực hiện đồng bộ các giải pháp nhằm đẩy mạnh khai thác nguồn thu để đảm bảo tăng thu cho ngân sách, nhất là đẩy mạnh công tác thu nợ thuế còn tồn đọng, các khoản thu còn đạt thấp để đảm bảo nhu cầu chi theo kế hoạch. Tăng cường công tác kiểm tra việc thu - chi, xử lý chống thất thu thuế, quản lý ngân sách theo đúng quy định của Luật Ngân sách nhà nước. Thực hiện hiệu quả các nhiệm vụ, giải pháp chủ yếu chỉ đạo điều hành thực hiện theo Nghị quyết của Chính phủ về Kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội và dự toán NSNN, tăng cường ổn định kinh tế vĩ mô, hỗ trợ phát triển sản xuất, kinh doanh, phục hồi tăng trưởng kinh tế. Nâng cao hiệu quả sử dụng ngân sách huyện, thực hành tiết kiệm chi ngân sách, hạn chế các khoản chi phát sinh chưa thật sự cấp bách, chống lãng phí, chống tham nhũng trong chi tiêu công, ưu tiên cho các khoản chi bảo vệ môi trường theo kế hoạch đề ra. Tiếp tục củng cố, nâng cao chất lượng hoạt động của các tổ chức tín dụng, ngân hàng trên địa bàn.

### ***6. Tiếp tục đẩy mạnh và nâng cao chất lượng hoạt động trên lĩnh vực văn hóa xã hội gắn với đảm bảo an sinh xã hội, nâng cao đời sống nhân dân***

Tăng cường công tác quản lý **giáo dục và đào tạo**, tập trung triển khai thực hiện tốt kế hoạch năm học 2024 - 2025, thực hiện có hiệu quả các giải pháp nâng cao chất lượng giáo dục trên địa bàn huyện. Chú trọng việc kiểm định chất lượng giáo dục và xây dựng trường học đạt chuẩn quốc gia, nhất là các trường học thuộc địa bàn các xã đang xây dựng nông thôn mới nâng cao, nông thôn mới kiểu mẫu. Tiếp tục chấn chỉnh, nề nếp, kỷ cương trong nhà trường, đoàn kết nội bộ. Tăng cường ứng dụng công nghệ thông tin trong dạy và học, kiểm tra, đánh giá và quản lý giáo dục, quản trị nhà trường. Tiếp tục triển khai Kế hoạch nâng cao chất lượng giáo dục phổ thông đại trà để tạo sự chuyển biến về chất lượng giáo dục, nhất là đối với cấp TH và THCS; đẩy mạnh giáo dục STEM trong giáo dục phổ thông. Chú trọng công tác đảm bảo an toàn và phòng, chống bạo hành cho trẻ trong trường mầm non. Phát triển, nâng cao chất lượng đội ngũ CBQL, giáo viên đáp ứng yêu cầu đổi mới giáo dục và đào tạo. Đẩy mạnh, tăng cường xã hội hóa công tác giáo dục, củng cố vững chắc, phát huy kết quả phổ cập giáo dục. Tiếp tục đầu tư phát triển cơ sở

vật chất phục vụ nâng cao chất lượng cho việc dạy và học trên địa bàn. Tiếp tục chấn chỉnh việc dạy thêm, học thêm trong và ngoài nhà trường, đẩy mạnh công tác quản lý các cơ sở giáo dục MN ngoài công lập trong năm học mới. Đề xuất xây dựng mỗi cấp học 01 trường kiểu mẫu.

Thực hiện tốt công tác **y tế** dự phòng, tăng cường công tác bảo vệ, chăm sóc sức khỏe cho Nhân dân. Tăng cường các hoạt động giám sát, chủ động phòng chống dịch bệnh, không để dịch bệnh bùng phát và lây lan diện rộng, nhất là dịch sốt xuất huyết và các bệnh truyền nhiễm khác. Nâng cao chất lượng dịch vụ y tế đi đôi với đổi mới phong cách và thái độ phục vụ của nhân viên y tế hướng tới sự hài lòng của người bệnh. Tăng cường ứng dụng công nghệ thông tin trong hoạt động khám chữa bệnh. Tiếp tục tổ chức khám chữa bệnh từ xa và khám chữa bệnh bằng sô sức khỏe điện tử ở tất cả tuyến. Đảm bảo cung ứng đầy đủ và kịp thời thuốc, vắc xin, trang thiết bị vật tư y tế. Tiếp tục tăng cường công tác kiểm tra hoạt động quản lý nhà nước hành nghề y dược ngoài công lập và an toàn vệ sinh thực phẩm. Hướng dẫn, giám sát đánh giá các xã, thị trấn duy trì xã đạt Bộ tiêu chí quốc gia về y tế xã giai đoạn đến năm 2030 năm 2024. Giảm tỷ lệ trẻ em dưới 05 tuổi suy dinh dưỡng theo kế hoạch đề ra.

Nâng cao chất lượng các hoạt động **văn hóa, thông tin, truyền thông, thể dục thể thao**. Tập trung công tác tuyên truyền kỷ niệm các ngày lễ lớn, những sự kiện chính trị trọng đại của đất nước, nhiệm vụ phát triển kinh tế - xã hội của địa phương trong năm 2024. Xây dựng Đề án phát triển Du lịch trên địa bàn huyện; tiếp tục thực hiện Kế hoạch về “Phát triển du lịch bền vững trên địa bàn huyện giai đoạn 2020- 2025”; phối hợp Sở Du lịch và các công ty lữ hành xây dựng 01 số tour du lịch gắn với các di tích lịch sử, văn hóa trên địa bàn huyện. Tập trung thực hiện việc mở rộng, trùng tu, tôn tạo các di tích lịch sử - văn hóa; thực hiện hiệu quả Kế hoạch bảo tồn và phát huy các giá trị di sản văn hóa vật thể và phi vật thể trên địa bàn huyện. Tăng cường công tác quản lý nhà nước đối với các dịch vụ văn hóa, thông tin, thể thao. Triển khai xây dựng kế hoạch chuyển đổi số năm 2024, định hướng đến năm 2030; tăng cường ứng dụng CNTT trong hoạt động cơ quan nhà nước. Tiếp tục đầu tư xây dựng Đài Truyền thanh ứng dụng CNTT viễn thông cấp huyện và các xã còn lại trên địa bàn huyện.

Triển khai thực hiện tốt các chính sách **đảm bảo an sinh xã hội**, thực hiện kịp thời, đầy đủ chế độ, chính sách hỗ trợ đối với người có công cách mạng và đối tượng xã hội; tổ chức thực hiện có hiệu quả các hoạt động thuộc Chương trình MTQG giảm nghèo bền vững. Đẩy mạnh thực hiện có hiệu quả các chương trình, dự án, chính sách giảm nghèo, công tác đào tạo nghề, giải quyết việc làm, quan tâm công tác xuất khẩu lao động, tạo việc làm cho người lao động ổn định đời sống. Tăng cường công tác bảo vệ, chăm sóc và giáo dục trẻ em, quan tâm giúp đỡ kịp thời trẻ em có hoàn cảnh đặc biệt và các đối tượng yếu thế gặp khó khăn. Vận động người dân tham gia BHYT, BHXH trong độ tuổi lao động đạt chỉ tiêu tình giao.

### **7. Về hoạt động xây dựng chính quyền và công tác nội chính**

Tập trung củng cố, kiện toàn bộ máy của cơ quan chính quyền từ huyện đến



ơ sở; chỉ đạo nâng cao chất lượng hoạt động của hệ thống chính quyền các cấp, trong đó chú trọng trách nhiệm của người đứng đầu các cơ quan, đơn vị và địa phương trong việc thực thi các nhiệm vụ được giao. Phân bổ chỉ tiêu biên chế năm 2024; hướng dẫn các cơ quan, đơn vị tổ chức Hội nghị cán bộ công chức năm 2024. Tiếp tục củng cố, chuẩn hóa đội ngũ cán bộ, công chức; Thường xuyên kiểm tra, chấn chỉnh kỷ cương, kỷ luật hành chính trong hoạt động công vụ, văn hoá công sở của bộ máy chính quyền từ huyện đến cơ sở. Tiếp tục thực hiện công tác đào tạo, bồi dưỡng theo đúng đối tượng, phân bổ của Sở Nội vụ và nhu cầu thực tế của huyện. Tổ chức thực hiện có hiệu quả Đề án vị trí việc làm được UBND tỉnh phê duyệt. Tăng cường ứng dụng công nghệ thông tin vào các hoạt động của các cơ quan nhà nước. Tập trung đẩy mạnh công tác cải cách hành chính, nhất là cải cách thủ tục hành chính, phân đấu giải quyết hồ sơ thủ tục hành chính đúng và trước thời hạn, không để tồn đọng, tránh gây bức xúc trong Nhân dân, trọng tâm là thực hiện hiệu quả các nội dung liên quan 05 tiêu chí Dịch vụ công; tăng cường thực hiện hệ thống Văn phòng điện tử, thư điện tử công vụ,... Tiếp tục duy trì áp dụng hệ thống quản lý chất lượng ISO 9001:2015 tại các phòng, ban huyện và UBND các xã, thị trấn. Thực hiện tốt mối quan hệ phối hợp giữa các cấp, các ngành trong tổ chức thực hiện nhiệm vụ.

Tăng cường công tác tuyên truyền, phổ biến, giáo dục pháp luật cho cán bộ và nhân dân; thực hiện tốt quy chế dân chủ ở cơ sở. Lắng nghe nhân dân, đề cao trách nhiệm giải trình trước nhân dân, chịu sự giám sát của nhân dân, tuyên truyền vận động nhân dân, tạo sự đồng thuận xã hội cao trong thực hiện chủ trương của Đảng và Nhà nước. Tăng cường công tác thẩm định các văn bản quy phạm pháp luật do UBND huyện ban hành; tiếp tục củng cố và nâng cao năng lực hoạt động của các Tổ hòa giải cơ sở; tăng cường thi hành án dân sự đối với các trường hợp có điều kiện thi hành.

Đề cao trách nhiệm của các cấp chính quyền, người đứng đầu các cơ quan, đơn vị trong đấu tranh phòng chống tham nhũng, thực hành tiết kiệm, chống lãng phí. Chỉ đạo triển khai thực hiện có hiệu quả các cuộc thanh tra theo kế hoạch được duyệt; phát hiện và xử lý kịp thời các vi phạm pháp luật. Duy trì công tác tiếp công dân thường xuyên và định kỳ theo quy định; tăng cường chỉ đạo rà soát, giải quyết dứt điểm các nội dung khiếu nại, tố cáo, kiến nghị, phản ánh của công dân thuộc thẩm quyền đúng thời hạn, kiên quyết không để phát sinh điểm nóng, khiếu kiện đông người, phức tạp, góp phần đảm bảo ổn định tình hình an ninh nông thôn và trật tự an toàn xã hội.

Duy trì nghiêm túc chế độ trực sẵn sàng chiến đấu, tăng cường công tác giáo dục quốc phòng, an ninh, đảm bảo trật tự, an toàn xã hội trên địa bàn; phân đấu hoàn thành tốt các chỉ tiêu, nhiệm vụ quốc phòng - quân sự năm 2024 theo đúng quy định. Tập trung triển khai các bước trong công tác tuyển chọn và gọi công dân nhập ngũ năm 2024 đạt chỉ tiêu tỉnh giao. Đẩy mạnh triển khai công tác phòng, chống tội phạm và các hành vi vi phạm pháp luật, các tệ nạn xã hội, hoạt động tín dụng đen,... Triển khai quyết liệt các biện pháp kiểm chế, giảm thiểu tai nạn giao thông; phòng,

chống cháy nổ trên địa bàn. Thực hiện có hiệu quả Đề án 06 của Chính phủ.

### **8. Tiếp tục đổi mới nội dung và phương pháp chỉ đạo, điều hành của UBND huyện.**

Tăng cường chỉ đạo cải tiến, đổi mới phương thức chỉ đạo, điều hành ở một số lĩnh vực chưa có sự chuyển biến mạnh như: đất đai, môi trường, bồi thường giải phóng mặt bằng, đầu tư xây dựng, .... bằng những việc làm cụ thể, đột phá, mang lại hiệu quả thiết thực, đặc biệt chú trọng khâu tổ chức thực hiện để các chủ trương, chính sách sớm đi vào cuộc sống, phát huy hiệu quả. Nâng cao năng lực dự báo, chú trọng phân tích tình hình, sâu sát với thực tiễn để có giải pháp chỉ đạo thực hiện có hiệu quả. Tập trung chỉ đạo xây dựng và thực hiện có hiệu quả các chương trình, kế hoạch, đề án của tỉnh và huyện đã ban hành. Gắn việc chỉ đạo, triển khai với công tác đôn đốc, kiểm tra, xử lý nghiêm các tổ chức, cá nhân chậm trễ thực hiện các nhiệm vụ được giao.

Tăng cường công tác phối hợp với Mặt trận và các Hội đoàn thể từ huyện đến cơ sở đẩy mạnh công tác tuyên truyền vận động nhân dân trên địa bàn chấp hành các đường lối chủ trương, chính sách pháp luật của Nhà nước, nhận thức rõ về ý nghĩa, mục tiêu của các dự án trọng điểm đang triển khai trên địa bàn huyện; đẩy mạnh các phong trào thi đua yêu nước, phát huy sức mạnh tổng hợp của các cấp ủy đảng, chính quyền trong việc ổn định an ninh chính trị, trật tự an toàn xã hội, phát triển kinh tế - xã hội nhằm thực hiện thắng lợi các nhiệm vụ năm 2024.

Trên đây là kết quả thực hiện nhiệm vụ phát triển kinh tế - xã hội năm 2023 và nhiệm vụ, giải pháp trọng tâm năm 2024 của UBND huyện Tuy Phước ./.

#### **Nơi nhận:**

- UBND tỉnh ( b/c );
- Các Sở, ngành tỉnh;
- TTHU, TT HĐND huyện (b/c);
- CT, các PCTUBND huyện;
- UB Mặt trận và các đoàn thể huyện;
- Các phòng, ban huyện;
- UBND các xã, thị trấn;
- Các Đại biểu HĐND huyện;
- LĐVP, CVVP;
- Lưu: VT.

**TM. ỦY BAN NHÂN DÂN  
CHỦ TỊCH**

**Huỳnh Nam**